

**VieHỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG  
CỦA KHỐI THỊNH VƯỢNG CHUNG  
MASSACHUSETTS**

<u>Xây dựng quy tắc Thực hiện các yêu cầu của Đạo</u>	)	
<u>luật Khí hậu năm 2024, St. 2024, c. 239, để thiết</u>	)	
<u>lập các yêu cầu mới, sửa đổi các yêu cầu hiện có</u>	)	EFSB 25-10-D
<u>và bãi bỏ các yêu cầu chưa sử dụng</u>	)	
<u>Quản lý Hội đồng Vị trí Cơ sở</u>	)	
<u>Năng lượng</u>	)	

**DỰ KIẾN QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH CUỐI CÙNG TRONG XÂY  
DỰNG QUY CHẾ VỀ PHÊ DUYỆT XÂY DỰNG**

8 Tháng Năm, 2026

*Hội đồng định vị dịch tài liệu sang các ngôn ngữ khác để hỗ trợ những người có trình độ tiếng Anh hạn chế. Hội đồng Vị trí đã cố gắng một cách hợp lý để cung cấp một bản dịch chính xác của tài liệu gốc, nhưng do các sắc thái trong việc dịch sang một ngôn ngữ khác, có thể có một sự khác biệt nhỏ. Trong khi Hội đồng Vị trí đã cung cấp các phiên bản dịch, phiên bản tiếng Anh là phiên bản chính thức của Quyết định của Hội đồng Vị trí.*

## MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU .....	1
II.	MÔ TẢ ĐẠO LUẬT KHÍ HẬU 2024.....	3
A.	Bối cảnh về Đạo luật Khí hậu năm 2024 .....	3
B.	Yêu cầu theo luật định để phê duyệt mang tính xây dựng .....	5
III.	LỊCH SỬ THỦ TỤC.....	7
A.	Xây dựng quy tắc trên 980 CMR 1.00, 2.00, 13.00, 14.00, 16.00, 17.00 và bãi bỏ 980 CMR 4.00, 5.00, 7.00, 8.00, 11.00.....	7
B.	Xây dựng quy tắc cho CIA và SSC, 980 CMR 15.00.....	9
C.	Xây dựng quy tắc cho 980 CMR 17.00, Phê duyệt mang tính xây dựng ..	10
IV.	QUY ĐỊNH PHÊ DUYỆT XÂY DỰNG CUỐI CÙNG, 980 CMR 17.00.....	12
A.	Phát triển Quy định phê duyệt mang tính xây dựng .....	13
1.	Quy định phê duyệt xây dựng được đề xuất ban đầu.....	13
2.	Quy định phê duyệt xây dựng được đề xuất sửa đổi.....	14
3.	Sửa đổi thêm Quy định phê duyệt mang tính xây dựng được đề xuất.....	16
B.	Quy định phê duyệt xây dựng cuối cùng .....	19
V.	BỎ PHIẾU VÀ QUYẾT ĐỊNH .....	25
	Đính kèm 1 - Quy định cuối cùng 980 CMR 17.00.....	27
	Đính kèm 2 - Bảng chú giải định nghĩa .....	28
	Đính kèm 3 – Danh sách người bình luận để phê duyệt mang tính xây dựng .....	29

Hội đồng Vị trí Cơ sở Năng lượng ("Hội đồng Vị trí") theo đây [phê duyệt] Quyết định thông qua các quy định cuối cùng trong việc xây dựng quy tắc để thực hiện Đạo luật Thúc đẩy Lưới điện Năng lượng Sạch, Thúc đẩy Công bằng và Bảo vệ Người trả phí, St. 2024, c. 239 ("Đạo luật Khí hậu năm 2024" hoặc "Đạo luật").

G.L. c. 30A, §§ 1-7. Để thực hiện Đạo luật Khí hậu năm 2024, Hội đồng Định vị ban hành các quy định cuối cùng liên quan đến điều khoản Phê duyệt mang tính xây dựng của Đạo luật Khí hậu năm 2024,

980 CMR 17.00. St. 2024, c. 239, §§ 74, 132, 139.

## I. GIỚI THIỆU

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2024, Thống đốc Maura Healey đã ký thành luật Đạo luật Khí hậu năm 2024. Đạo luật Khí hậu năm 2024 cải cách quy trình xác định vị trí và cấp phép cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch ("CEIF") và sửa đổi các nghĩa vụ theo luật định của Hội đồng Vị trí. Trọng tâm chính của Đạo luật Khí hậu năm 2024 là cải cách quy trình xác định vị trí và cấp phép cho CEIF để giúp đạt được các mục tiêu khí hậu và năng lượng sạch đầy tham vọng của Khối thịnh vượng chung. Các điều khoản chính của Đạo luật Khí hậu năm 2024 sẽ cải thiện tốc độ và hiệu quả của việc xác định vị trí và cấp phép CEIF ở cấp tiểu bang và địa phương, đảm bảo rằng lợi ích của quá trình chuyển đổi năng lượng sạch được chia sẻ công bằng giữa tất cả cư dân của Khối thịnh vượng chung, đồng thời cho phép cộng đồng và các bên liên quan khác có cơ hội có ý nghĩa để tham gia và đóng góp vào các quy trình trước khi nộp và xem xét. Cụ thể, Đạo luật Khí hậu năm 2024 yêu cầu Hội đồng định vị ban hành các quy định để thực hiện các thay đổi đối với

G.L. c. 164, §§ 69G đến 69J1/4, bao gồm, §§ 69O và 69P, §§ 69R và 69S, và §§ 69T đến 69W, bao gồm. Đạo luật Khí hậu năm 2024 yêu cầu Hội đồng Vị trí ban hành các quy định trước ngày 1 tháng 3 năm 2026, đối với các Đơn đăng ký được nộp cho Hội đồng Vị trí vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2026. Tháng 2024, c. 239,

§ 132.<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Đồng thời với việc xây dựng các quy định này của Hội đồng Vị trí, các cơ quan khác cũng đang ban hành các quy định liên quan để thực hiện Đạo luật Khí hậu năm 2024. Bộ Tài nguyên Năng lượng ("DOER") đã ban hành các quy định và tài liệu hướng dẫn để thiết lập quy trình cho Chính quyền địa phương cấp Giấy phép Địa phương Hợp nhất. 225 CMR 29.00. Sở Tiện ích Công cộng ("Sở") đã ban hành các quy định để thực hiện Chương trình

EFSB 25-10-D

Trang

Trợ cấp Hỗ trợ Người can thiệp. 220 CMR 34.00. Ngoài ra, Bộ sẽ ban hành các quy định đặt ra phí nộp đơn sửa đổi cho các Đơn đăng ký được nộp cho Hội đồng Vị trí. 220 CMR 32.00.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2025, Hội đồng Vị trí đã ban hành Quyết định Mở Quy tắc trong EFSB 25-10, bao gồm một loạt các quy định được đề xuất để thực hiện các điều khoản của Đạo luật Khí hậu năm 2024: sửa đổi 980 CMR 1.00 và 2.00; quy định mới 980 CMR 13.00, 14.00, 16.00 và 17.00;<sup>2,3</sup> và bãi bỏ 980 CMR 4.00, 5.00, 7.00, 8.00 và 11.00.<sup>4</sup> E F S B 2 5 - 1 0 . T r o n g Ngoài ra, Quy tắc Mở đầu Quyết định đã xác định một quy trình lấy ý kiến công chúng để nhận ý kiến về các quy định được đề xuất. Hội đồng Vị trí đã hoàn thành thủ tục xây dựng quy tắc cho các quy định này và ban hành Quyết định Cuối cùng vào ngày 13 tháng 2 năm 2026. EFSB 25-10-B. Các quy định sửa đổi cho 980 CMR 1.00 và 2.00, các quy định mới cho 980 CMR 13.00, 14.00 và 16.00, và bãi bỏ 980 CMR 4.00, 5.00, 7.00, 8.00 và 11.00, có hiệu lực vào ngày 27 tháng 2 năm 2026, khi chúng được công bố trong Sổ đăng ký Massachusetts.

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2025, Hội đồng Định vị đã mở việc xây dựng quy tắc để ban hành quy định được đề xuất, 980 CMR 15.00, Phân tích tác động tích lũy và Tiêu chuẩn áp dụng tiêu chí phù hợp với địa điểm ("Quy định của CIA và SSC"). EFSB 25-10-A. Hội đồng Vị trí đã hoàn thành việc xây dựng quy tắc cho 980 CMR 15.00. Vào ngày 24 tháng 4 năm 2026, Hội đồng định vị đã thông qua quy định cuối cùng, 980 CMR 15.00 ("Quy định cuối cùng của CIA và SSC"), có hiệu lực vào ngày 8 tháng 5 năm 2026, khi nó được công bố trong Sổ đăng ký Massachusetts. EFSB 25-10-C.

---

<sup>2</sup> Đáp lại các ý kiến, Hội đồng Vị trí đã không ban hành Quy định cuối cùng cho 980 CMR 17.00, Phê duyệt mang tính xây dựng, đồng thời với các quy định khác. Hội đồng định vị ban hành quy định cuối cùng 980 CMR 17.00 kèm theo Quyết định này.

<sup>3</sup> Ủy ban Định vị lưu ý vào thời điểm đó rằng họ cũng có kế hoạch đề xuất một chương mới của các quy định (980 CMR 15.00) tập trung vào các tiêu chí phù hợp của CIA và địa điểm.

<sup>4</sup> Trong các Quy định được đề xuất của mình, Hội đồng Vị trí cũng đề xuất bãi bỏ 980 CMR 9.00. Văn phòng Quản lý Khu vực Ven biển Massachusetts đã đệ trình các ý kiến cho biết khuyến nghị của họ rằng Hội đồng Định vị giữ lại 980 CMR 9.00, vì quy định này là cơ quan cơ bản của tiểu bang đối với một điều khoản của Chương trình Quản lý Ven biển Massachusetts đã được phê duyệt. Hội đồng Vị trí đã giữ lại 980 CMR 9.00 để trả lời ý

EFSB 25-10-D  
kiến từ Văn phòng Quản lý Khu vực Ven biển.

Trang

Bảng 1 cung cấp tình trạng của các quy định của Hội đồng định vị thực hiện Khí hậu năm 2024

Hành động:

**Bảng 1. Tóm tắt các Quy định cuối cùng của EFSB.**

Quy định	Trạng thái	Tiêu đề quy định
980 CMR 1.00	Sửa đổi (cuối cùng)	Quy tắc tiên hành tố tụng xét xử
980 CMR 2.00	Sửa đổi (cuối cùng)	Thông tin chung và ứng xử của Hội đồng quản trị
980 CMR 13.00	Mới (cuối cùng)	Giấy phép hợp nhất cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch
980 CMR 14.00	Mới (cuối cùng)	De Novo Xét duyệt các đơn xin giấy phép địa phương hợp nhất
980 CMR 15.00	Mới (cuối cùng)	Phân tích tác động tích lũy và tiêu chuẩn áp dụng tiêu chí phù hợp với địa điểm
980 CMR 16.00	Mới (cuối cùng)	Yêu cầu tham vấn và tham gia trước khi nộp hồ sơ
<b>980 CMR 17.00</b>	<b>Mới (cuối cùng)</b>	<b>Phê duyệt mang tính xây dựng</b>
980 CMR 4.00	Bãi bỏ (cuối cùng)	Tự do thông tin; Bảo vệ bí mật kinh doanh
980 CMR 5.00	Bãi bỏ (cuối cùng)	Đánh giá môi trường và tác động môi trường
980 CMR 7.00	Bãi bỏ (cuối cùng)	Dự báo và bổ sung dài hạn
980 CMR 8.00	Bãi bỏ (cuối cùng)	Thông báo về ý định xây dựng một cơ sở dầu mỏ
980 Khung hình 11.00	Bãi bỏ (cuối cùng)	Cấp phép xây dựng công trình thủy điện

Hội đồng Vị trí đã hoàn thành việc xây dựng quy tắc cho 980 CMR 17.00. Trong Quyết định này, Hội đồng Vị trí thông qua quy định cuối cùng, 980 CMR 17.00 ("Quy định Phê duyệt Xây dựng Cuối cùng"). EFSB 25-10-D. Đính kèm với Quyết định này: cuối cùng 980 CMR 17.00 (Tệp đính kèm 1); Bảng chú giải định nghĩa sửa đổi (Tệp đính kèm 2); và Danh sách người bình luận (để phê duyệt mang tính xây dựng) (Đính kèm 3). Với việc ban hành 980 CMR 17.00, Hội đồng Vị trí đã hoàn thành việc xây dựng quy tắc để thực hiện Đạo luật Khí hậu năm 2024.

## II. MÔ TẢ ĐẠO LUẬT KHÍ HẬU 2024

### A. Bối cảnh về Đạo luật Khí hậu năm 2024

Quyết định mở Quy tắc của Hội đồng Vị trí xem xét chi tiết các điều khoản về vị trí và cấp phép của Đạo luật Khí hậu năm 2024. Xem EFSB 25-10. Cụ thể, khí hậu năm 2024

Đạo luật tạo ra một quy trình Giấy phép Hợp nhất mới<sup>5</sup>, theo đó Hội đồng Định vị sẽ cấp tất cả các giấy phép và phê duyệt cần thiết của địa phương, khu vực và tiểu bang cho các Cơ sở hạ tầng Năng lượng Sạch Lớn<sup>6</sup> ("LCEIF"). GL c. 164, § 69T. Ngoài ra, GL c. 164, § 69U cho phép những người đề xuất Cơ sở hạ tầng Truyền tải và Phân phối Sạch Nhỏ ("SCTDIF") chọn xin Giấy phép Hợp nhất từ Hội đồng Vị trí bao gồm tất cả các giấy phép cần thiết của tiểu bang, khu vực và địa phương.

GL c. 164, § 69V cho phép những người đề xuất Cơ sở Sản xuất Năng lượng Sạch Nhỏ ("SCEGF") và Cơ sở Lưu trữ Năng lượng Sạch Nhỏ ("SCESF") chọn xin Giấy phép Hợp nhất của Tiểu bang từ Hội đồng Định vị bao gồm tất cả các giấy phép cần thiết của tiểu bang.<sup>7,8</sup> Đ

ạ o luật Khí hậu năm 2024 thiết lập thời hạn bắt buộc để Hội đồng định vị cấp các giấy phép này; nếu Hội đồng Định vị không ban hành quyết định về Đơn xin giấy phép trước thời hạn, Đơn đăng ký sẽ được phê duyệt một cách xây dựng, có nghĩa là Người nộp đơn sẽ nhận được Giấy phép Hợp nhất với một số "điều kiện và yêu cầu chung" được xác định trước. St. 2024, c. 239, § 74.

Các điều khoản bổ sung của Đạo luật Khí hậu năm 2024 bao gồm: GL c. 164, § 69W, cho phép Chính quyền Địa phương chọn chuyển yêu cầu về tất cả các giấy phép địa phương cần thiết cho Cơ sở hạ tầng Năng lượng Sạch Nhỏ ("SCEIF") cho Giám đốc Hội đồng Địa điểm để Xét xử De Novo về yêu cầu Giấy phép Địa phương Hợp nhất ban đầu được đệ trình cho các quan chức cấp phép địa phương,<sup>9</sup> và cho phép Người nộp đơn và các cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng đáng kể và cụ thể khác tìm kiếm

<sup>5</sup> Giấy phép hợp nhất là giấy phép do Hội đồng định vị cấp cho Người nộp đơn CEIF bao gồm tất cả các giấy phép của tiểu bang, khu vực và địa phương mà CEIF cần phải có riêng lẻ, ngoại trừ một số giấy phép liên bang được ủy quyền cho các cơ quan tiểu bang cụ thể.

<sup>6</sup> Các thuật ngữ viết hoa trong suốt Quyết định này đề cập đến các thuật ngữ được xác định trong Quy chế cuối cùng.

<sup>7</sup> Giấy phép địa phương cho SCEGF và SCESF sẽ được Chính quyền Địa phương cấp dưới dạng Giấy phép Địa phương Hợp nhất, theo các quy định do DOER thiết lập, 225 CMR 29.00 hoặc dưới dạng giấy phép địa phương riêng lẻ không phải tuân theo 225 CMR 29.00. 225 CMR 29.04 (1).

<sup>8</sup> "Giấy phép hợp nhất EFSB" được định nghĩa trong 980 CMR 1.01 (4) là Giấy phép hợp nhất hoặc Giấy phép hợp nhất của tiểu bang.

9

Giấy phép Địa phương Hợp nhất là giấy phép do Chính quyền Địa phương cấp cho SCEIF bao gồm tất cả các giấy phép, phê duyệt hoặc ủy quyền địa phương bắt buộc mà Người nộp đơn sẽ cần phải có riêng từ Chính quyền Địa phương. DOER đã ban hành 225 CMR 29.00 để thực hiện quy trình Giấy phép Địa phương Hợp nhất.

De Novo Xét xử, bởi Giám đốc, các quyết định về Giấy phép Địa phương Hợp nhất do Chính quyền Địa phương đưa ra (hoặc do Phê duyệt Xây dựng ban hành).<sup>10</sup> Đạo luật Khí hậu năm 2024 thiết lập một nhiệm vụ mới, phạm vi xem xét và các phát hiện cần thiết cho Hội đồng Vị trí, đồng thời mở rộng thành viên của Hội đồng Vị trí. St. 2024, c. 239, § 60. Ngoài ra, Đạo luật Khí hậu năm 2024 quy định rằng trước khi nộp Đơn đăng ký với Hội đồng Định vị, Người nộp đơn phải tham khảo ý kiến của các cơ quan tiểu bang, khu vực và địa phương về Dự án của họ, đồng thời tham gia với các thành viên và tổ chức cộng đồng trong khu vực mà Dự án được đề xuất. Id. tại § 74. Đạo luật Khí hậu năm 2024 chuyển giao một số thẩm quyền định vị nhất định từ Bộ, bao gồm thẩm quyền cấp miễn trừ phân vùng và cấp quyền thực hiện quyền của miền nổi bật, củng cố thẩm quyền đó trong Hội đồng định vị. St. 2024, c. 239, §§ 72, 73, 75, 76, 83.

**B. Yêu cầu theo luật định để phê duyệt mang tính xây dựng**

Đạo luật Khí hậu năm 2024 thiết lập thời hạn bắt buộc để Hội đồng Định vị cấp Giấy phép Hợp nhất; nếu Hội đồng Định vị không ban hành quyết định về Đơn xin giấy phép trước thời hạn, Đơn đăng ký sẽ được phê duyệt một cách xây dựng, có nghĩa là Người nộp đơn sẽ nhận được Giấy phép Hợp nhất theo quy định của pháp luật. St. 2024, c. 239, § 74. Đạo luật bao gồm ba điều khoản liên quan đến Phê duyệt mang tính xây dựng.<sup>11</sup>

Đạo luật Khí hậu năm 2024 yêu cầu Hội đồng định vị thiết lập: "các điều kiện và yêu cầu giấy phép tiêu chuẩn đối với một giấy phép duy nhất hợp nhất tất cả các phê duyệt cần thiết của địa phương, khu vực và tiểu bang được cấp cho các loại LCEIF khác nhau trong trường hợp phê duyệt mang tính xây dựng được kích hoạt thông qua

---

<sup>10</sup> Chính quyền địa phương là chính quyền thành phố hoặc khu vực, hội đồng, ủy ban, văn phòng hoặc thực thể khác, như được định nghĩa trong GL c. 25A, § 21, sẽ có thẩm quyền cấp ít nhất một giấy phép cho LCEIF hoặc SCEIF nếu không có Giấy phép Hợp nhất.

<sup>11</sup> Có một điều khoản Phê duyệt Xây dựng áp dụng cho các quyết định của Chính quyền Địa phương về đơn xin Giấy phép Địa phương Hợp nhất: "[i] nếu quyết định cuối cùng không được ban hành trong vòng 12 tháng kể từ khi nhận được đơn xin giấy phép hoàn chỉnh, giấy phép phê duyệt xây dựng sẽ được cấp bởi chính quyền địa phương bao gồm các điều kiện và yêu cầu chung do [DOER] thiết lập cho loại cơ sở hạ tầng năng lượng sạch nhỏ đang được xem xét." GL c. 25A, § 21 (d) (2). Xem thêm 225 CMR 29.10 (5) (b).

việc Hội đồng không cấp giấy phép theo tiêu mục (i)."<sup>12</sup> G.L. c. 164, § 69T (b) (vi). Hội đồng Vị trí đã phát triển dự thảo Điều kiện chung và ban hành chúng để lấy ý kiến. Hội đồng định vị sẽ ban hành các Điều kiện chung cuối cùng vào một ngày sau đó và cập nhật chúng khi cần thiết.

Đạo luật cũng thiết lập thời hạn để Hội đồng hành động đối với Đơn xin CEIF. Đối với LCEIF, GL c. 164, § 69T yêu cầu rằng "trong mọi trường hợp, hội đồng quản trị sẽ không mất quá 15 tháng kể từ khi xác định tính đầy đủ của đơn đăng ký để đưa ra quyết định cuối cùng về đơn đăng ký." Khung thời gian để Hội đồng định vị xem xét các dự án nhỏ hơn ngắn hơn. Đạo luật quy định mười hai tháng là thời hạn xem xét SCTDIF theo GL c. 164, § 69U ("trong mọi trường hợp, hội đồng sẽ không mất quá 12 tháng kể từ khi xác định tính đầy đủ của đơn đăng ký để đưa ra quyết định cuối cùng về đơn đăng ký"), và đối với SCEGF và SCESF theo GL c. 164, § 69V ("hội đồng quản trị sẽ không mất quá 12 tháng kể từ khi xác định tính đầy đủ của đơn đăng ký để đưa ra quyết định cuối cùng về ứng dụng"). Những thời hạn này phải được Phê duyệt Xây dựng áp dụng cho CEIF; không có điều khoản Phê duyệt Xây dựng cho các hồ sơ cho Phán quyết De Novo theo GL c. 164, § 69W, hoặc các Cơ sở kế thừa được Hội đồng Vị trí xem xét theo GL c. 164, §§ 69J và 69J1/4.<sup>13</sup> Đồng hồ để Hội đồng Vị trí ban hành quyết định bắt đầu khi Đơn đăng ký được coi là hoàn tất. Xem 980 CMR 13.06.

Cuối cùng, Đạo luật Khí hậu năm 2024 xác định cách áp dụng điều khoản Phê duyệt Xây dựng.

GL c. 164, § 69T (i) quy định: "Nếu không có quyết định cuối cùng nào được ban hành trong thời hạn do hội đồng quy định đối với loại cơ sở hạ tầng năng lượng sạch lớn, hội đồng sẽ cấp giấy phép phê duyệt xây dựng bao gồm các điều kiện và yêu cầu chung được thiết lập

---

<sup>12</sup> Đạo luật Khí hậu năm 2024 sử dụng thuật ngữ "các điều kiện và yêu cầu giấy phép tiêu chuẩn" cho điều khoản yêu cầu Hội đồng định vị thiết lập các điều kiện đó trong GL c. 164, § 69T và thuật ngữ "các điều kiện và yêu cầu chung" trong điều khoản bắt buộc các điều kiện áp dụng trong phê duyệt xây dựng, trong cùng một phần của Đạo luật. Hội đồng định vị coi thuật ngữ này đề cập đến các điều kiện và yêu cầu tương tự. Hội đồng Vị trí sử dụng thuật ngữ "điều kiện và yêu cầu chung" cho các quy định này và Quyết định này.

<sup>13</sup> Hội đồng Vị trí lưu ý rằng mặc dù GL c. 164, § 69W bao gồm thời hạn theo luật định cho các thủ tục tố tụng theo phần đó, nhưng nó không bao gồm điều khoản phê duyệt mang tính xây dựng. Tương tự như vậy, G.L. c. 164, §§ 69J và 69J1/4 điều chỉnh nhiên liệu hóa thạch (tức là, di sản) Các cơ sở có thời hạn theo luật định nhưng không có điều khoản phê duyệt mang tính xây dựng.

bởi hội đồng thông qua các quy định đối với loại cơ sở hạ tầng năng lượng sạch lớn đang được xem xét, sẽ được coi là quyết định cuối cùng của hội đồng quản trị." GL c. 164, §§ 69U, 69V có các điều khoản phê duyệt mang tính xây dựng tương tự về cơ bản.

### III. LỊCH SỬ THỦ TỤC

#### A. Bối cảnh

Thống đốc Healey đã thành lập Ủy ban về Địa điểm và Cấp phép Cơ sở hạ tầng Năng lượng ("Ủy ban") vào ngày 26 tháng 9 năm 2023, với ý định loại bỏ các rào cản đối với việc phát triển CEIF nhanh chóng và có trách nhiệm để đáp ứng các giới hạn phát thải khí nhà kính được nêu trong Kế hoạch Khí hậu và Năng lượng Sạch của Khối thịnh vượng chung. Nhiệm vụ của Ủy ban là tư vấn cho Thống đốc về: (1) đẩy nhanh việc triển khai có trách nhiệm cơ sở hạ tầng năng lượng sạch thông qua việc bố trí và cho phép cải cách theo cách phù hợp với các yêu cầu pháp lý hiện hành và Kế hoạch Khí hậu và Năng lượng Sạch; (2) tạo điều kiện cho cộng đồng đóng góp vào việc xác định vị trí và cấp phép cơ sở hạ tầng năng lượng sạch; và (3) đảm bảo rằng lợi ích của quá trình chuyển đổi năng lượng sạch được chia sẻ công bằng giữa tất cả cư dân của Khối thịnh vượng chung. Lệnh hành pháp số 620. Ủy ban đã ban hành báo cáo cuối cùng vào tháng 3 năm 2024. Nhiều khuyến nghị từ báo cáo của Ủy ban đã được ban hành trong Đạo luật Khí hậu năm 2024 vào tháng 11 năm 2024. St. 2024, c. 239.

#### B. Xây dựng quy tắc trên 980 CMR 1.00, 2.00, 13.00, 14.00, 16.00, 17.00 và bãi bỏ 980 CMR 4.00, 5.00, 7.00, 8.00, 11.00

Hội đồng Vị trí đã ban hành Quy định Đề xuất cho quy trình lấy ý kiến công chúng chính thức tập trung vào tất cả các khía cạnh của việc thực hiện Đạo luật Khí hậu năm 2024, ngoại trừ Phân tích Tác động Tích lũy ("CIA"). Hội đồng Vị trí đã ban hành Quyết định Dự kiến và Quy định Đề xuất liên quan đến 980 CMR 1.00, 2.00, 13.00, 14.00, 16.00, 17.00 và bãi bỏ 980 CMR 4.00, 5.00, 7.00, 8.00, 11.00 ngày 04/09/2025. Hội đồng quản trị đã tiến hành một cuộc họp Hội đồng quản trị kết hợp vào ngày 8 tháng 9 năm 2025. Hội đồng Vị trí đã bỏ phiếu thông qua Quyết định Dự kiến và ban hành Quy định Đề xuất để lấy ý kiến. Vào ngày 12 tháng 9 năm 2025, Hội đồng Định vị đã ban hành Quy tắc Mở đầu Quyết định trong EFSB 25-10. Các Quy định được đề xuất đã được công bố trong Sổ đăng ký Massachusetts vào ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Hội đồng và Bộ Định vị đã tiến hành bốn phiên điều trần lấy ý kiến công chúng kết hợp ở các địa điểm khác nhau trên khắp Khối thịnh vượng chung: ngày 27 tháng 10 ở New Bedford, ngày 29 tháng 10 ở Pittsfield, ngày 3 tháng 11 ở Boston và ngày 5 tháng 11 ở Lynn, và chấp nhận các ý kiến bằng văn bản cho đến ngày 7 tháng 11 năm 2025. Hội đồng Vị trí đã nhận được khoảng 540 ý kiến bằng văn bản về Quy định Đề xuất (trong đó khoảng 475 là thư mẫu) từ nhiều bên liên quan, bao gồm các cơ quan nhà nước, quan chức địa phương và các quan chức khác, đại diện tiện ích, nhà phát triển năng lượng sạch, nhóm môi trường, đại diện lao động, tổ chức dựa vào cộng đồng và nhiều cá nhân.<sup>14</sup> Nhân viên Hội đồng Quản trị đã sửa đổi các Quy định được đề xuất để đáp ứng các ý kiến nhận được và ban hành dự thảo Quy định cuối cùng để lấy ý kiến công chúng vào ngày 6 tháng 1 năm 2026. Vào ngày 7 tháng 1 năm 2026, Hội đồng quản trị đã tiến hành một cuộc họp kết hợp của Hội đồng quản trị để nhận bài thuyết trình của Nhân viên về dự thảo Quy định cuối cùng và để nghe thêm ý kiến của công chúng. Hội đồng Vị trí đã nghe các ý kiến liên quan đến các quy định Phê duyệt Xây dựng và xác định rằng cần phải xem xét thêm trước khi ban hành các quy định cuối cùng cho 980 CMR 17.00.

Hội đồng Vị trí đã quyết định loại trừ các quy định Phê duyệt Xây dựng khỏi gói sẽ được hoàn thiện trước ngày 1 tháng 3 năm 2026.

Hội đồng Vị trí đã công bố Quy định Cuối cùng và Quyết định Dự kiến, giải thích những thay đổi và lưu ý việc loại trừ 980 CMR 17.00, cho công chúng vào ngày 11 tháng 2 năm 2026. Hội đồng quản trị đã tiến hành một cuộc họp Hội đồng quản trị kết hợp vào ngày 12 tháng 2 năm 2026, để nghe ý kiến, cân nhắc và bỏ phiếu về Quy định cuối cùng. Tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã thảo luận về một mốc thời gian thay thế để hoàn thiện các quy định Phê duyệt mang tính xây dựng và phê duyệt Quyết định dự kiến và Quy định cuối cùng để ban hành. Hội đồng Vị trí đã ban hành Quyết định Thông qua Quy định Cuối cùng vào ngày 13 tháng 2 năm 2026. EFSB 25-10-B. Quy định cuối cùng có hiệu lực vào ngày 27 tháng 2 năm 2026, sau khi được công bố trong Sổ đăng ký Massachusetts, đối với các Đơn đăng ký được nộp vào ngày 1 tháng 7 năm 2026 và sau đó.

---

<sup>14</sup> Một số ý kiến đề cập đến CIA và Tính phù hợp của địa điểm, cũng như Phê duyệt mang

EFSB 25-10-D

Trang

tính xây dựng (Xem ví dụ., Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên; Thị trấn Charlton; Nhận xét chung của Eversource và National Grid). Hội đồng Vị trí đã giải quyết các vấn đề của CIA trong EFSB 25-10-C và giải quyết các ý kiến liên quan đến Phê duyệt mang tính xây dựng trong Quyết định này.

C. Xây dựng quy tắc cho CIA và SSC, 980 CMR 15.00

Hội đồng định vị đã ban hành dự thảo các quy định được đề xuất về CIA và SSC ("Quy định CIA và SSC được đề xuất") cho mục đích thảo luận vào ngày 31 tháng 10 năm 2025. Sau hội thảo trực tuyến vào ngày 6 tháng 11 năm 2025, do Hội đồng định vị và nhân viên OEJE thực hiện, Hội đồng định vị đã chấp nhận ý kiến bằng văn bản về dự thảo Quy định CIA và SSC được đề xuất, đồng thời sửa đổi dự thảo Quy định CIA và SSC được đề xuất. Hội đồng định vị đã mở một quy tắc chính thức về Quy định CIA và SSC được đề xuất mới trong một cuộc họp hội đồng định vị kết hợp vào ngày 15 tháng 12 năm 2025. Hội đồng định vị đã bỏ phiếu thông qua Quy tắc Mở đầu Quyết định Dự kiến và ban hành Quy định CIA và SSC được đề xuất để lấy ý kiến. EFSB 25-10-A, ngày 19 tháng 12 năm 2025.

Quy định được đề xuất, 980 CMR 15.00, đã được công bố trong Sổ đăng ký Massachusetts, ngày 2 tháng 1 năm 2026. Hội đồng định vị đã chấp nhận các ý kiến bằng văn bản cho đến ngày 13 tháng 2 năm 2026. Hội đồng Vị trí đã tiến hành hai phiên điều trần lấy ý kiến công chúng vào ngày 2 tháng 2 năm 2026, một vào buổi chiều và một vào buổi tối. Hội đồng Vị trí đã nhận được ý kiến từ nhiều bên liên quan, bao gồm các cơ quan nhà nước, các quan chức địa phương và các quan chức khác, đại diện tiện ích, nhà phát triển năng lượng sạch, các nhóm môi trường, đại diện lao động, các tổ chức dựa vào cộng đồng và nhiều cá nhân.<sup>15</sup> Hội đồng Vị trí đã nhận được khoảng 76 ý kiến bằng văn bản từ 42 thực thể về Quy định Đề xuất của CIA và SSC (ngoài khoảng 270 thư biểu mẫu) và nhận xét từ 14 diễn giả khác nhau tại các phiên điều trần lấy ý kiến công khai và các cuộc họp của Hội đồng Vị trí (một số diễn giả tham gia nhiều sự kiện).

Vào ngày 26 tháng 2 năm 2026, Hội đồng quản trị đã tiến hành một cuộc họp kết hợp của Hội đồng quản trị để nhận bài thuyết trình của Nhân viên về dự thảo Quy định cuối cùng của CIA và SSC và để nghe ý kiến công chúng bổ sung từ những người bình luận. Nhân viên Hội đồng Vị trí đã sửa đổi các Quy định được đề xuất của CIA và SSC để đáp ứng các ý kiến nhận được, và ban hành dự thảo Quy định cuối cùng của CIA và SSC cho một giai đoạn lấy ý kiến công chúng nữa vào ngày 20 tháng 3 năm 2026. Hội đồng định vị đã công bố Quy định cuối cùng của CIA và SSC, và Quyết định dự kiến giải thích những thay đổi cho công chúng vào ngày 15 tháng 4 năm 2026.

---

<sup>15</sup> Một số nhận xét được đệ trình trong EFSB 25-10 cho các gói quy định khác cũng đề cập đến CIA và Tính phù hợp của địa điểm, cũng như Phê duyệt mang tính xây dựng (Xem ví

EFSB 25-10-D

Trang  
du., Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên; Thị trấn Charlton; Nhận xét chung của Eversource và  
National Grid).

Hội đồng quản trị đã tiến hành một cuộc họp kết hợp vào ngày 21 tháng 4 năm 2026, để nghe ý kiến, cân nhắc và bỏ phiếu về Quy định cuối cùng của CIA và SSC. Tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã thông qua Quyết định dự kiến và Quy định cuối cùng của CIA và SSC để ban hành. Hội đồng Vị trí đã ban hành Quyết định Thông qua Quy định Cuối cùng vào ngày 24 tháng 4 năm 2026. Quy định cuối cùng của CIA và SSC có hiệu lực vào ngày 8 tháng 5 năm 2026, sau khi được công bố trong Sổ đăng ký Massachusetts, đối với các đơn đăng ký được nộp vào ngày 1 tháng 7 năm 2026 và sau đó.

D. Xây dựng quy tắc cho 980 CMR 17.00, Phê duyệt mang tính xây dựng

Như đã nêu ở trên, quy định được đề xuất Phê duyệt Xây dựng ban đầu được đưa vào việc xây dựng quy tắc bắt đầu vào ngày 12 tháng 9 năm 2025. Tại cuộc họp của Hội đồng quản trị về Ngày 7 tháng 1 năm 2026, Nhân viên đã trình bày các sửa đổi được đề xuất đối với các quy định được ban hành vào tháng Chín và lắng nghe ý kiến của công chúng về các sửa đổi, bao gồm cả quy định được đề xuất về Phê duyệt Xây dựng. Hội đồng cũng nhận được thêm mười ý kiến bằng văn bản về các sửa đổi được đề xuất.<sup>16</sup> Dựa trên các ý kiến công khai nhận được và thảo luận tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Nhân viên kết luận rằng quy định được đề xuất Phê duyệt Xây dựng cần sửa đổi bổ sung và lấy ý kiến công chúng. Tại một cuộc họp của Hội đồng Vị trí vào ngày 26 tháng 2026 năm 2026, Nhân viên đã trình bày thêm suy nghĩ về Phê duyệt Xây dựng, nhận được ý kiến của công chúng và lắng nghe những cân nhắc từ các thành viên Hội đồng Vị trí. Ngoài ra, Nhân viên đã đề xuất các bước tiếp theo, bao gồm một vòng lấy ý kiến công khai tiếp theo và ban hành các quy định cuối cùng cho 980 CMR 17.00 vào mùa xuân năm 2026.

Sau cuộc họp của Hội đồng quản trị vào ngày 26 tháng 2026 năm 2026, Nhân viên đã sửa đổi dự thảo các quy định về Phê duyệt Xây dựng được đề xuất. Vào ngày 12 tháng 3 năm 2026, Công ty Điện lực NSTAR d / b / a Eversource Energy và Công ty Điện lực New England, Công ty Điện lực Massachusetts và Công ty Điện Nantucket d / b / a Lưới điện Quốc gia ("Eversource" và "Lưới điện Quốc gia", tương ứng) đã đệ trình các ý kiến chung đề xuất một cách tiếp cận thay thế cho các quy định Phê duyệt Xây dựng. Các Công ty đã đề xuất một cách tiếp cận tương tự với đề xuất tháng 1 năm 2026 của Nhân viên nhưng thay đổi

---

<sup>16</sup> Các ý kiến mà Hội đồng Vị trí nhận được trong thời gian lấy ý kiến công chúng vào mùa

EFSB 25-10-D

Trang

thu năm 2025 bao gồm nhiều chủ đề, bao gồm Phê duyệt mang tính xây dựng; tuy nhiên các nhận xét về Phê duyệt Xây dựng không tách biệt với các nhận xét khác. EFSB 25-10-B xác định nhiều ý kiến nhận được trong thời gian lấy ý kiến công chúng và cuộc họp Hội đồng quản trị vào tháng 1 năm 2026 và không được lặp lại ở đây.

quy định về dự thảo phê duyệt mang tính xây dựng. Trong đề xuất của Công ty, Người nộp đơn sẽ chuẩn bị dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng, thay vì Chủ tọa. Đề xuất của Công ty nêu rõ rằng dự thảo Phê duyệt Xây dựng của Người nộp đơn "sẽ dựa trên: (i) Đơn đăng ký theo cách phù hợp với Quyết định về tính đầy đủ do Chủ tọa đưa ra theo 980 CMR 13.06; (ii) các Điều kiện chung hiện hành, như được quy định trong 980 CMR 17.04 (1) (c); và (iii) tất cả các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép được Đề xuất theo 980 CMR 17.02 (b) mà Người nộp đơn cho là có thể chấp nhận được. Đề xuất của Công ty cung cấp thời gian lấy ý kiến cho dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng của Người nộp đơn và cho phép Người nộp đơn cập nhật dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. Đề xuất của Công ty cung cấp vai trò xem xét hạn chế cho Chủ tọa: "Chủ tọa có thể sửa đổi dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng cập nhật do Người nộp đơn chuẩn bị nếu và trong phạm vi dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng không phù hợp với: (i) bằng chứng hồ sơ trong quá trình tố tụng; (ii) thẩm quyền theo luật định của Hội đồng, hoặc (iii) các quy tắc và quy định hiện hành của Hội đồng quản trị."

Vào ngày 3 tháng 4 năm 2026, Nhân viên đã đưa ra bình luận công chúng hai lựa chọn cho các quy định Phê duyệt Xây dựng, 980 CMR 17.00, được hiển thị trong phiên bản đường dẫn so với phiên bản do Hội đồng Vị trí ban hành vào tháng 9 năm 2025. Trong Tùy chọn A, Nhân viên đã kết hợp nhiều yếu tố từ đề xuất của Công ty, với một số biến thể về thủ tục. Tùy chọn A với điều kiện là Người nộp đơn sẽ chuẩn bị dự thảo Phê duyệt Xây dựng, bao gồm tất cả các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa, ngoại trừ trong một số trường hợp hạn chế. Tùy chọn A cũng bao gồm một điều khoản cho phép Người nộp đơn đề xuất các sửa đổi đối với Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Đề xuất của Viên chức Chủ tọa. Nhân viên đã thêm một điều khoản, áp dụng cho Tùy chọn A hoặc Tùy chọn B, cho phép Chủ tọa lên lịch Hội nghị Điều kiện và ban hành các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Khuyến nghị, nếu thời hạn Phê duyệt Xây dựng có khả năng xảy ra trước khi các phiên điều trần bằng chứng hoàn tất, đây là một khả năng cực kỳ xa vời. Quy định được đề xuất sửa đổi cũng bao gồm đề xuất của các Công ty, như nó đã được đệ trình, được hiển thị dưới dạng Phương án B.

Nhân viên đã nhận được năm ý kiến để trả lời yêu cầu bình luận được đưa ra vào ngày 3 tháng 4 năm 2026 (ngoài đề xuất của Công ty được đệ trình vào ngày 12 tháng 3 năm 2026, tạo thành cơ sở của

Tùy chọn B, đã lưu ý ở trên). Nhân viên đã ban hành Quyết định Dự kiến thông qua Quy định Phê duyệt Xây dựng cuối cùng vào ngày 8 tháng 5 năm 2026.

Hội đồng quản trị đã tiến hành một cuộc họp kết hợp của Hội đồng quản trị vào [ngày 11 tháng 5 năm 2026], để nghe ý kiến, cân nhắc và bỏ phiếu về Quy định Phê duyệt Xây dựng cuối cùng, 980 CMR 17.00.<sup>17</sup> Tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị [đã phê duyệt] Quyết định dự kiến và Quy định phê duyệt xây dựng cuối cùng để ban hành. Hội đồng Vị trí đã ban hành Quyết định Thông qua Quy định Cuối cùng vào tháng 5 [XX,] 2026. Quy định Phê duyệt Xây dựng Cuối cùng sẽ có hiệu lực [ngày 5 tháng 6 năm 2026], sau khi được công bố trong Sổ đăng ký Massachusetts, cho các Đơn đăng ký được nộp vào ngày 1 tháng 7 năm 2026 và sau đó.

#### IV. QUY ĐỊNH PHÊ DUYỆT XÂY DỰNG CUỐI CÙNG, 980 CMR 17.00

Gói quy định về Đạo luật Khí hậu năm 2024 của Hội đồng Định vị, bao gồm Quy định Phê duyệt Xây dựng, thực hiện một chương trình toàn diện để đẩy nhanh việc xác định vị trí của cơ sở hạ tầng năng lượng sạch đồng thời nhấn mạnh sự tham gia của các Bên liên quan chính và các thành viên cộng đồng trong quá trình phát triển và xem xét. Xem EFSB 25-10, Quy tắc mở đầu quyết định để biết mô tả chi tiết về bối cảnh của các Quy định được đề xuất.

Đạo luật yêu cầu Hội đồng Vị trí ban hành Quyết định Cuối cùng trong một khung thời gian cụ thể và Hội đồng Vị trí dự định đáp ứng các thời hạn đó. Một trong những nguyên tắc cốt lõi của Đạo luật Khí hậu năm 2024 là Người nộp đơn, các cơ quan cấp phép của tiểu bang và địa phương, các bên tham gia tổ tụng và cộng đồng địa phương đều xứng đáng nhận được sự minh bạch và chắc chắn được cung cấp bởi các quy trình xác định với thời hạn có thể thực thi. Hội đồng Vị trí hiểu rằng cả mục đích và chỉ thị của Đạo luật là các quyết định cuối cùng của Hội đồng Vị trí, trong khung thời gian quy định, là bắt buộc và Phê duyệt Xây dựng nhằm mục đích như một biện pháp đặc biệt để đảm bảo kết quả này - chứ không phải là kết quả mong muốn đối với các giấy phép hợp nhất do Hội đồng Vị trí cấp. Tuy nhiên, Hội đồng Vị trí được yêu cầu lập kế hoạch và phát triển các quy định cần thiết cho khả năng Phê duyệt mang tính xây dựng khó xảy ra.

---

<sup>17</sup> Hội đồng Vị trí cung cấp thông dịch bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha Brazil, tiếng Creole Haiti, tiếng Trung, tiếng Việt và ngôn ngữ ký hiệu Mỹ.

A. Phát triển Quy định phê duyệt mang tính xây dựng

1. Quy định phê duyệt xây dựng được đề xuất ban đầu (Tháng Chín 2025) Vào tháng 9 năm 2025, Hội đồng Vị trí đã đề xuất 980 CMR 17.00. Đề xuất Quy định Phê duyệt Xây dựng yêu cầu Chủ tọa xác định, từ 60 đến 90 ngày trước thời hạn theo luật định để Hội đồng Vị trí ban hành Quyết định, rằng Phê duyệt Xây dựng có thể cần thiết. Chủ tọa sẽ soạn thảo Giấy phép Phê duyệt Xây dựng, bao gồm các Điều kiện Chung. Sau đó, Chủ tọa sẽ cho phép thời gian bình luận ít nhất bảy ngày. Sau đó, Giấy phép phê duyệt xây dựng cuối cùng sẽ được coi là được cấp vào thời hạn áp dụng.

Để đáp lại đề xuất của Nhân viên vào tháng 9 năm 2025 này, Hội đồng Vị trí đã nhận được cả ý kiến bằng văn bản và bình luận bằng miệng tại các phiên điều trần lấy ý kiến công chúng. Hội đồng Vị trí đã nhận được ý kiến về các điều khoản của quy định liên quan đến Khả năng Phê duyệt Xây dựng.

980 CMR 17.02 (2) quy định rằng Chủ tọa sẽ đánh giá tiến độ của thủ tục tố tụng để xác định xem có đảm bảo hợp lý rằng Hội đồng sẽ cấp Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Hợp nhất của Nhà nước trước thời hạn áp dụng hay không. Một số người bình luận thúc giục Hội đồng yêu cầu Chủ tọa đánh giá tình trạng Dự án nhiều lần trong suốt quá trình tố tụng (Nhận xét CLF tại 6,<sup>18</sup>; Bình luận của Liên đoàn Môi trường Massachusetts tại 5). Hội đồng Vị trí không bổ sung yêu cầu Chủ tọa tiến hành đánh giá bổ sung về tình trạng của thủ tục tố tụng và khả năng được Phê duyệt Xây dựng. Chủ tọa chịu trách nhiệm quản lý lịch trình thủ tục trong suốt quá trình tố tụng và các yêu cầu bổ sung có thể khiến Chủ tọa không thực hiện các công việc cần thiết. Ngoài ra, một số người bình luận yêu cầu Thông báo về khả năng phê duyệt mang tính xây dựng nên được phổ biến rộng rãi hơn, bao gồm cả các bên liên quan chính và các cá nhân đã tham dự các cuộc họp công khai hoặc đưa ra nhận xét (Nhận xét của ACE tại 1, 2). Hội đồng Vị trí lưu ý rằng Chủ tọa được yêu cầu phổ biến Thông báo về Khả năng Phê duyệt Xây dựng cho những người đang hoạt động trong một thủ tục tố tụng. 980 CMR 17.00 không cung cấp thêm cơ hội cho

---

<sup>18</sup> CLF đã đưa ra ý kiến vào ngày 17 tháng 10 năm 2025 và ngày 17 tháng 11 năm 2025.

biên luận công khai về dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. Sự tham gia của cộng đồng được xây dựng trong quy trình Giấy phép Hợp nhất bắt kể Phê duyệt Xây dựng có phát sinh hay không.

Hội đồng Vị trí đã nhận được một số ý kiến về những điều kiện nào nên được đưa vào Phê duyệt Xây dựng. Một số người biên luận khẳng định rằng Phê duyệt mang tính xây dựng nên kết hợp các điều kiện mà các cơ quan hoặc cộng đồng đã thiết lập như một phần của quá trình cấp phép (Nhận xét CLF tại 18). Hơn nữa, các điều kiện trong Giấy phép hợp nhất nên được thêm vào trên cơ sở luân phiên để đảm bảo đưa vào Phê duyệt mang tính xây dựng (Nhận xét ACE tại 2; Nhận xét CLF tại 6). Một người biên luận cho rằng Chủ tọa nên giải thích rõ ràng việc xem xét bất kỳ ý kiến đóng góp nào của công chúng về bất kỳ điều kiện cụ thể nào của dự án và quy định nên ủy quyền cho Hội đồng Thẩm định cập nhật dự thảo Phê duyệt Xây dựng để đáp ứng các ý kiến (Nhận xét của ACE tại 2). Một người biên luận lập luận rằng 980 CMR 17.03 nên yêu cầu Phê duyệt mang tính xây dựng để phản ánh các nghĩa vụ theo luật định của Hội đồng quản trị liên quan đến CIA, biến đổi khí hậu, sự tham gia của cộng đồng và các lĩnh vực bắt buộc khác (Nhận xét CLF tại 6-7). Hội đồng định vị đã không thêm vào sự cân nhắc này vì CIA đã được đề cập ở những nơi khác trong các quy định. Xem 980 CMR 15.00.

2. Quy định phê duyệt mang tính xây dựng được đề xuất sửa đổi (Tháng Một năm 2026)

Để đáp lại các ý kiến vào mùa thu năm 2025, Nhân viên đã đề xuất vào tháng 1 năm 2026 một Quy định phê duyệt mang tính xây dựng được đề xuất sửa đổi. Giống như quy định được đề xuất vào tháng Chín, Chủ tọa phải xác định ít nhất 60 ngày trước thời hạn theo luật định mà có khả năng được Phê duyệt Xây dựng và ban hành Thông báo về Khả năng Phê duyệt Xây dựng. Quy định được đề xuất vào tháng Chín dựa trên các Điều kiện chung để thiết lập các điều kiện cho Phê duyệt mang tính xây dựng. Tuy nhiên, dự thảo quy định tháng Giêng đã cung cấp một cơ chế để kết hợp một phiên bản phù hợp hơn của Điều kiện chung và các yêu cầu khác vào Phê duyệt mang tính xây dựng phản ánh đầu vào từ các Cơ quan Thực thi Giấy phép ("PEA") và thông tin cập nhật về dự án được đề xuất.

Dự thảo quy định tháng Giêng dựa trên Điều kiện Hội nghị và Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa từ 980 CMR 13.00 để phát triển các điều kiện áp dụng cho một dự án được phê duyệt một cách xây dựng. Chủ tọa sẽ triệu tập một Hội nghị Điều kiện như được quy định trong 980 CMR 13.07 (6) và cung cấp

Các điều kiện và yêu cầu giấy phép được đề xuất cho Người nộp đơn và các bên khác. Sau đó, Chủ tọa sẽ chuẩn bị và ban hành dự thảo Phê duyệt Xây dựng, bao gồm các Điều kiện và Yêu cầu về Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa. Sau một thời gian lấy ý kiến, Chủ tọa sẽ ban hành bản sửa đổi dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. Hội đồng sẽ bỏ phiếu về các Điều kiện và Yêu cầu về Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa để sử dụng trong Phê duyệt Xây dựng, trên cơ sở chương trình nghị sự đồng ý (về cơ bản là bỏ phiếu tán thành hoặc giảm, không sửa đổi).

Trong cuộc họp của Hội đồng quản trị vào ngày 7 tháng 1, một số người bình luận đã đưa ra nhận xét bằng miệng về dự thảo quy định tháng Giêng và đã có cuộc thảo luận mở rộng về quy định được đề xuất vào tháng 1 năm 2026. Xem Bản ghi tại 130-136. Ngoài ra, Hội đồng định vị đã nhận được sáu ý kiến bằng văn bản về quy định được đề xuất vào tháng 1 năm 2026.

Hội đồng Vị trí đã nhận được ý kiến bằng văn bản về Thông báo về Khả năng Phê duyệt Xây dựng. Một người bình luận khuyến nghị rằng các thành phố tự trị phải nhận được thông báo nếu Phê duyệt mang tính xây dựng có thể được ban hành (Nhận xét của Thị trấn Blandford tại 5). Các quy định cuối cùng yêu cầu Chủ tọa chuyển Thông báo về Khả năng Phê duyệt Xây dựng cho các Bên, Người tham gia hạn chế, Cơ quan Thực thi Giấy phép và Hội đồng quản trị. 980 CMR 17.02 (2). Nếu một thành phố là một bên tham gia tổ tụng của một dự án trong biên giới của mình, hoặc là một PEA, nó sẽ nhận được Thông báo về khả năng phê duyệt mang tính xây dựng theo các quy định cuối cùng.

Hội đồng định vị cũng nhận được ý kiến về dự thảo điều khoản Phê duyệt mang tính xây dựng của Quy định được đề xuất. Quy định được đề xuất yêu cầu Chủ tọa, hai tuần sau Thông báo về khả năng phê duyệt mang tính xây dựng, chuẩn bị dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng và lưu hành cho các Bên, Người tham gia hạn chế, Cơ quan thực thi giấy phép và Hội đồng quản trị. 980 CMR 17.02 (3). Quy định được đề xuất cũng quy định khoảng thời gian bảy ngày để cho phép các bên bình luận về dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.02 (4). Một người bình luận chỉ ra rằng thời gian bình luận này quá ngắn (Nhận xét của DeChiara tại 9).

Hội đồng Vị trí đã nhận được một số ý kiến về các điều kiện nên được đưa vào Phê duyệt Xây dựng. Một số người bình luận ủng hộ rằng Đạo luật quy định rằng chỉ có các Điều kiện chung mới áp dụng cho Phê duyệt mang tính xây dựng (Nhận xét BlueWave và New Leaf tại 2; RENEW Nhận xét tại 2-3). Một số người bình luận cho rằng Phê duyệt xây dựng nên phê duyệt

Đơn đăng ký như đã nộp, cộng với các Điều kiện chung tồn tại tại thời điểm nộp Đơn (Bản ghi tại 102-103). Những người bình luận cũng lập luận rằng Đạo luật không tính đến các điều kiện cụ thể của dự án để Phê duyệt Xây dựng (Nhận xét của Eversource và Lưới điện Quốc gia tại 7-8; RENEW Nhận xét tại 2-3). Các PEA ủng hộ việc đưa vào các điều kiện cụ thể của dự án để đảm bảo rằng các nhiệm vụ (và quy định) theo luật định của họ được đáp ứng và vì các Điều kiện chung vốn đã chung chung, chúng sẽ không đủ để giải quyết các yêu cầu bắt buộc về mặt pháp lý liên quan đến các điều kiện cụ thể của địa điểm.

Hội đồng định vị cũng nhận được ý kiến về điều khoản trong dự thảo quy định ngày 6 tháng 1 năm 2026 yêu cầu Hội đồng bỏ phiếu để thông qua các Điều kiện và Yêu cầu về Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa. Một số người bình luận nói rằng Hội đồng Vị trí nên xem xét và phê duyệt Phê duyệt mang tính xây dựng (Nhận xét CLF tại 3). Những người bình luận khác nói rằng Hội đồng định vị không nên phê duyệt Phê duyệt mang tính xây dựng, nên được ban hành theo quy định của pháp luật (Eversource và National Grid Comments tại 7), hoặc Hội đồng định vị nên cân nhắc đầy đủ về Phê duyệt mang tính xây dựng trước khi ban hành (Nhận xét của DeChiara tại 9).

Dự thảo các quy định được ban hành vào ngày 6 tháng 1 năm 2026, đã công nhận các vấn đề tiềm ẩn với Phê duyệt mang tính xây dựng chỉ với các Điều kiện chung và tìm cách cung cấp một lộ trình để đưa các Điều kiện chung phù hợp hơn và các yêu cầu khác vào Phê duyệt mang tính xây dựng. Để giải quyết mối quan tâm này, dự thảo quy định sửa đổi dựa trên các cơ chế thủ tục đã được phát triển trong 980 CMR 13.00, cụ thể là Hội nghị Điều kiện và Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa. Xem 980 CMR 13.07 (6). Các quy định dự thảo cũng cung cấp một cơ chế để công nhận các sửa đổi đối với một dự án trong quá trình xem xét của Hội đồng quản trị và đảm bảo rằng những sửa đổi đó trong hồ sơ được phản ánh trong Phê duyệt mang tính xây dựng. Xem 980 CMR 13.07 (1) (c). Trước các câu hỏi về dự thảo quy định ngày 6 tháng 1 năm 2026, Nhân viên đã chấp nhận một đề xuất chung từ Eversource và National Grid, được đệ trình vào tháng 3 năm 2026 và phát hành một dự thảo quy định khác vào tháng 4 năm 2026.

3. Quy định phê duyệt xây dựng được đề xuất sửa đổi thêm (Tháng Tư 2026) Trong quy định sửa đổi thêm vào ngày 3 tháng 4 năm 2026, Hội đồng Vị trí một lần nữa dựa vào Hội nghị điều kiện và Chủ tọa đề xuất các điều kiện giấy phép và

Yêu cầu. Tuy nhiên, dự thảo quy định tháng Tư quy định rằng, sau khi Chủ tọa ban hành Thông báo về khả năng phê duyệt mang tính xây dựng, Người nộp đơn sau đó đưa ra dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.02 (3). Dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng của Người nộp đơn phải dựa trên: (i) Đơn đăng ký tại thời điểm Xác định tính đầy đủ và các bản cập nhật cho Dự án được nộp theo 980 CMR 13.07 (1) (c); và (ii) các Điều kiện và Yêu cầu về Giấy phép Khuyến nghị do Chủ tọa ban hành theo 980 CMR 13.07 (6), phù hợp với: (i) bằng chứng hồ sơ trong thủ tục tố tụng; (ii) thẩm quyền theo luật định của Hội đồng; hoặc (iii) các quy tắc, quy định hiện hành của Hội đồng quản trị và thẩm quyền khác như được quy định trong 980 CMR 2.02 (3). 980 CMR 17.02 (3). Người nộp đơn có thể sửa đổi các Điều kiện và Yêu cầu của Giấy phép Khuyến nghị dựa trên ba tiêu chí tương tự đã nêu ở trên khi chuẩn bị dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.02 (3). Các quy định sửa đổi quy định thời gian lấy ý kiến đối với dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng và quy định cách sửa đổi dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.02 (4). Dự thảo các quy định tháng Tư không bao gồm điều khoản cho một cuộc bỏ phiếu của Hội đồng Vị trí về dự thảo Phê duyệt Xây dựng, hoặc Điều kiện Giấy phép Khuyến nghị của Chủ tọa.

Hội đồng định vị đã nhận được ý kiến chung từ Eversource và National Grid vào ngày 17 tháng 4 năm 2026. Trong ý kiến của mình, các Công ty cho biết họ sẽ ủng hộ việc áp dụng Tùy chọn A hoặc Tùy chọn B (Nhận xét của Eversource và National Grid tại 3). Nhân viên bao gồm Tùy chọn A trong các quy định cuối cùng của nó. Eversource và National Grid đã yêu cầu ngôn ngữ bổ sung để giải quyết tình huống mà Chủ tọa không hành động trong khung thời gian cần thiết và các vấn đề Phê duyệt mang tính xây dựng theo quy định của pháp luật (Eversource và National Grid Comments tại 3-4). Các quy định cuối cùng áp dụng khái niệm này, với các sửa đổi, trong 980 CMR 17.02 (6): "Nếu Chủ tọa không hành động liên quan đến bất kỳ điều khoản nào của 980 CMR 17.00 trong khung thời gian được cung cấp, Chủ tọa sẽ có thêm bảy ngày để thực hiện bước thủ tục bị bỏ lỡ. Nếu Chủ tọa không hoàn thành bước thủ tục bị bỏ lỡ vào cuối bảy ngày bổ sung, bước thủ tục tiếp theo được yêu cầu trong 980 CMR 17.00 sẽ bắt đầu.

Hội đồng định vị đã nhận được ý kiến bằng văn bản từ RENEW / Liên minh Chuyển đổi Khí hậu ("ACT") vào ngày 17 tháng 4 năm 2026. RENEW/ACT khuyến nghị Phương án B và lập luận rằng Hội đồng Vị trí nên đơn giản hóa quy trình trong 980 CMR 17.00 và dựa vào quy trình đã được phát triển trong 980 CMR 13.00 (Nhận xét RENEW/ACT tại 2-3). RENEW/ACT duy trì rằng cho phép và

các điều kiện có trong Đơn đăng ký, như được sửa đổi trong quá trình Hội đồng định vị, chỉ đơn giản là Phê duyệt mang tính xây dựng khi thời gian xem xét kết thúc và Phê duyệt mang tính xây dựng phải tự thực hiện - và được ban hành theo quy định của pháp luật (Nhận xét RENEW/ACT tại 4). Theo RENEW / ACT, các điều kiện còn thiếu sẽ được xác định trong hội nghị thủ tục sơ bộ hoặc trong Hội nghị Điều kiện, và nếu các điều kiện vẫn còn thiếu, Hội đồng Vị trí nên từ chối Đơn đăng ký (Nhận xét RENEW / ACT tại 3). Các sửa đổi đối với một dự án được xác định trong quá trình tố tụng phải do Người nộp đơn quyết định (Nhận xét RENEW/ACT tại 3).

RENEW/ACT hỗ trợ bao gồm miễn trừ phân vùng trong Phê duyệt Xây dựng và khuyến nghị Hội đồng Định vị mô tả rõ ràng việc miễn trừ phân vùng là "giấy phép, phê duyệt hoặc ủy quyền" (Nhận xét RENEW/ACT tại 5). Các quy định cuối cùng đã sửa đổi định nghĩa về Phê duyệt Xây dựng để bao gồm các miễn trừ phân vùng, nếu Đơn đăng ký bao gồm yêu cầu miễn trừ phân vùng tại thời điểm Xác định Tính hoàn chỉnh của Đơn đăng ký. 980 CMR 17.01 (4). RENEW/ACT khuyến nghị thêm ngôn ngữ để cho phép Chủ tọa triệu tập một cuộc họp trạng thái để xác định trạng thái của Đơn đăng ký và hồ sơ, cũng như trạng thái để đưa ra quyết định cuối cùng (Nhận xét RENEW/ACT tại 6). Quy định cuối cùng cho phép Chủ tọa tiến hành một cuộc họp tình trạng để xác định Khả năng Phê duyệt Xây dựng. 980 CMR 17.02 (1).

CLF đã cung cấp thêm ý kiến vào ngày 17 tháng 4 năm 2026. CLF khuyên bạn nên từ chối Tùy chọn A và Tùy chọn B. Theo CLF, Chủ tọa nên soạn thảo dự thảo Phê duyệt Xây dựng và Điều kiện Giấy phép Khuyến nghị của Chủ tọa sẽ thúc đẩy quá trình, dựa trên hồ sơ đầy đủ của thủ tục tố tụng (Nhận xét của CLF tại 2-3). Hồ sơ phải thay thế các điều kiện chung hoặc những điều kiện do Người nộp đơn phát triển độc quyền (Nhận xét CLF tại 3). CLF khuyến nghị thêm rằng hồ sơ nên bao gồm các tác động đối với cộng đồng và các Bên và PEA nên có thể bình luận về dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng (Nhận xét của CLF tại 3). CLF khẳng định rằng thời gian lấy ý kiến 7 ngày là quá ngắn để bình luận về dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng và Chủ tọa nên trả lời ý kiến của công chúng về dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng và CLF yêu cầu thời gian lấy ý kiến 21 ngày (bao gồm cả bình luận công khai) (Nhận xét của CLF tại 4). Phê duyệt mang tính xây dựng nên bao gồm việc đánh giá xem CIA có được tiến hành đầy đủ hay không

và liệu các điều kiện thích hợp để giải quyết các tác động có được bao gồm trong Giấy phép Phê duyệt Xây dựng cuối cùng hay không (Nhận xét CLF tại 4-5). Cuối cùng, CLF lập luận rằng tiêu chuẩn bằng chứng là yếu (không phù hợp với bằng chứng) và dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng nên được hỗ trợ bởi bằng chứng đáng kể trong hồ sơ (Nhận xét của CLF tại 5).

#### B. Quy định phê duyệt xây dựng cuối cùng

Hội đồng định vị nhận ra tầm quan trọng của thời hạn có thể dự đoán được và dự định xét xử các Đơn đăng ký để tránh các dự án mặc định được Phê duyệt mang tính xây dựng. Hội đồng định vị đánh giá cao ý kiến đóng góp từ các bên liên quan trong vòng đánh giá mới nhất về Phê duyệt mang tính xây dựng và các đánh giá trước đó về các đề xuất trước đó. Hội đồng định vị coi quá trình này đã mang lại kết quả được cải thiện.

Nếu có vẻ như Hội đồng Vị trí sẽ không thể đáp ứng các mốc thời gian theo luật định, thì Chủ tọa, Người nộp đơn, các Bên và PEA đều đóng một vai trò để xác định nội dung của Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.02. Nếu Chủ tọa xác định rằng Phê duyệt mang tính xây dựng có thể cần thiết, thì họ tuân theo quy trình Phê duyệt mang tính xây dựng trong 60 ngày được quy định trong 980 CMR 17.02, bắt đầu với việc Người nộp đơn soạn thảo Phê duyệt mang tính xây dựng, cơ hội cho các bên nộp ý kiến và thời gian để Người nộp đơn và Chủ tọa sửa đổi nó. Sau khi được hoàn thiện và ban hành bởi Chủ tọa, Phê duyệt mang tính xây dựng sẽ bao gồm: (1) Thông tin dự án và người nộp đơn; (2) Giấy phép và Phê duyệt có liên quan; (3) bất kỳ miễn trừ quy hoạch nào do Người nộp đơn yêu cầu trong Đơn đăng ký đã nhận được Quyết định về tính đầy đủ; (4) sự rõ ràng về các Điều kiện chung được sử dụng, nếu không được thay thế rõ ràng; và (5) Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa phù hợp với Dự án. 980 CMR 17.03.

Quy định Phê duyệt Xây dựng Cuối cùng thiết lập một cơ chế để xác định xem Hội đồng Vị trí có thể được yêu cầu ban hành Phê duyệt Xây dựng hay không. Ít nhất 60 ngày trước thời hạn áp dụng, Chủ tọa đánh giá tiến độ của thủ tục tố tụng để xác định xem có đảm bảo hợp lý rằng Hội đồng sẽ cấp Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Hợp nhất của Tiểu bang trước thời hạn áp dụng hay không. Chủ tọa có thể tiến hành một cuộc họp tình trạng để thông báo đánh giá của họ về tiến độ của quá trình tố tụng. 980 CMR 17.02 (1). Nếu

Chủ tọa không tìm thấy sự đảm bảo hợp lý rằng Hội đồng sẽ đáp ứng thời hạn để ban hành Quyết định Cuối cùng, ít nhất 60 ngày trước thời hạn áp dụng mà Chủ tọa chuẩn bị và cấp cho các Bên, Người tham gia hạn chế, PEA và Hội đồng quản trị Thông báo về khả năng phê duyệt mang tính xây dựng nêu rõ rằng có khả năng Phê duyệt mang tính xây dựng, và mô tả lý do cho đánh giá đó. 980 CMR 17.02 (2).

Sau khi Chủ tọa ban hành Thông báo về khả năng phê duyệt mang tính xây dựng, quá trình bắt đầu soạn thảo Phê duyệt mang tính xây dựng và cho phép nhận xét và sửa đổi đối với dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng đó. 980 CMR 17.02 (3). Các quy định cuối cùng quy định rằng Người nộp đơn sẽ soạn thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.02 (3). Dự thảo Phê duyệt Xây dựng xác định Dự án phải được Phê duyệt Xây dựng bao gồm Đơn đăng ký tại thời điểm Xác định Tính hoàn chỉnh và các bản cập nhật cho Dự án được nộp theo 980 CMR 13.07 (1) (c). 980 CMR 17.02 (3). Điều này đảm bảo rằng những thay đổi đối với Dự án được đề xuất, như được phản ánh trong hồ sơ bằng chứng của thủ tục, được bao gồm trong Phê duyệt mang tính xây dựng.<sup>19</sup>

Những người bình luận trong thủ tục tố tụng này đã trình bày các quan điểm khác nhau về việc liệu Hội đồng có bị hạn chế chỉ áp dụng các Điều kiện và Yêu cầu Chung cho Phê duyệt Xây dựng hay được ủy quyền điều chỉnh khái niệm cơ bản về Điều kiện chung và bao gồm một phiên bản phù hợp hơn của các điều kiện đó và các yêu cầu khác trong Phê duyệt mang tính xây dựng. Như một vấn đề ban đầu, các điều kiện chung nhất thiết phải chung chung và không đề cập đến các tác động cụ thể của một dự án. Ngoài ra, nếu không có các điều kiện cụ thể của dự án, không có khả năng tất cả các yêu cầu pháp lý và quy định thực chất của giấy phép do Hội đồng định vị cấp sẽ được đáp ứng, có thể khiến dự án không thể xây dựng được.<sup>20</sup>

---

<sup>19</sup> Thông thường, các dự án được đề xuất sẽ được sửa đổi và tinh chỉnh trong quá trình xem xét của Hội đồng định vị. 980 CMR 13.07 (3) dự đoán các bản cập nhật dự án như vậy. Điều quan trọng là các cập nhật dự án này phải được phản ánh trong Phê duyệt xây dựng, sao cho các yếu tố thiết kế dự án được thay thế không được phê duyệt trong Phê duyệt xây dựng.

<sup>20</sup> Ví dụ, theo Đạo luật Bảo vệ Đất ngập nước Massachusetts, Lệnh Điều kiện yêu cầu Ủy ban Bảo tồn địa phương trước tiên phải xác minh và phê duyệt ranh giới đất ngập nước như được hiển thị trên các kế hoạch dự án đi kèm. Loại xác định cụ thể theo địa điểm này không thể được thực hiện một cách thích hợp bằng cách sử dụng ngôn ngữ chung trong Điều kiện chung, ngay cả khi Ban Giám định vị trí ban hành Lệnh Điều kiện như một phần của phê duyệt mang tính xây dựng. Các giới hạn tương tự sẽ áp dụng cho nhiều giấy phép khác và

Một số người bình luận cho rằng dự án, khi Người nộp đơn đề xuất trong Đơn xin giấy phép hợp nhất, nên xác định toàn bộ phạm vi của những gì có trong Phê duyệt mang tính xây dựng. Tuy nhiên, cách tiếp cận này không phản ánh thực tế là Đơn đăng ký phải hoàn chỉnh (như được phản ánh trong Xác định tính đầy đủ) hoặc tính đến các cập nhật cho dự án như được phản ánh trong hồ sơ bằng chứng của thủ tục tố tụng. Cách tiếp cận này có nguy cơ Phê duyệt Xây dựng dẫn đến giấy phép cho một dự án bị thay thế. Hơn nữa, cách tiếp cận của Hội đồng Vị trí trong quy định cuối cùng công nhận rằng Người nộp đơn chuẩn bị Đơn đăng ký (tùy thuộc vào Xác định Tính đầy đủ) và thực hiện quy trình đó bằng cách cung cấp rằng Người nộp đơn cũng chuẩn bị dự thảo Phê duyệt Xây dựng (tùy thuộc vào các yêu cầu nhất định). Các điều kiện do Người nộp đơn đề xuất trong Đơn đăng ký và những điều kiện có trong dự thảo Phê duyệt Xây dựng một phần là dẫn xuất của các Điều kiện và Yêu cầu Chung do Hội đồng Vị trí thiết lập.

Quá trình này không thay thế cho kết quả đã được xét xử bằng sự cân nhắc và bỏ phiếu của Hội đồng Vị trí. Các quy định về Phê duyệt Xây dựng của Hội đồng Vị trí thực hiện mục đích của Đạo luật Khí hậu năm 2024, bằng cách cung cấp một cơ chế minh bạch, có điều kiện đầy đủ, hợp pháp và hiệu quả về mặt hành chính để một dự án tiếp tục, trong trường hợp Hội đồng Vị trí không thể đưa ra quyết định cuối cùng và dự án được phê duyệt bởi Phê duyệt Xây dựng.

Dự thảo Phê duyệt xây dựng cũng bao gồm các điều kiện cho Dự án. Thuộc tính Đạo luật Khí hậu năm 2024 yêu cầu Hội đồng thiết lập các điều kiện và yêu cầu chung đối với Giấy phép Hợp nhất EFSB trong trường hợp Phê duyệt Xây dựng. St. 2024, c. 239, § 74. Đạo luật chỉ ra rằng các Điều kiện chung có thể khác nhau tùy theo loại CEIF, nhưng các Điều kiện chung được đề xuất vốn phản ánh "các điều kiện chung" - một số áp dụng cho tất cả các CEIF, một số khác chỉ áp dụng cho các loại CEIF cụ thể. Trong khi các Điều kiện chung đại diện cho một đường cơ sở chung để xác định các điều kiện mà CEIF được xây dựng và vận hành, các Điều kiện chung không đủ để giảm thiểu các tác động cụ thể của một dự án và đảm bảo rằng các yêu cầu cơ bản của các giấy phép được cấp như một phần của Phê duyệt xây dựng được đáp ứng. Các thủ tục được thiết lập bởi

---

các phê duyệt có trong phê duyệt mang tính xây dựng, chẳng hạn như Giấy phép Quản lý Bảo tồn (thường do Chương trình Di sản Thiên nhiên và Các loài có nguy cơ tuyệt chủng Massachusetts cấp) theo Đạo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng của Massachusetts.

Hội đồng định vị được thực hiện trong quá trình tổ tụng cung cấp chi tiết quan trọng về các tác động và giảm thiểu của dự án.

Hội đồng Địa điểm lưu ý rằng các Điều kiện chung do Hội đồng thiết lập sẽ được Người nộp đơn, PEA và các bên tham gia tổ tụng điều chỉnh để đưa ra các điều kiện cụ thể và phù hợp có thể được áp dụng trong Phê duyệt mang tính xây dựng. Quy định cuối cùng tận dụng cơ chế Hội nghị Điều kiện từ lịch trình thủ tục được thiết lập cho tất cả các dự án để điều chỉnh các Điều kiện chung cho các vấn đề cụ thể của dự án và địa điểm cũng như các yêu cầu quy định.

Liên quan, cần lưu ý rằng có một số điều khoản trong quy trình Giấy phép Hợp nhất (như hiện đã được phê duyệt) trong đó các điều kiện giảm nhẹ sẽ thường xuyên được thiết lập như một phần của quy trình xét xử tiêu chuẩn (xem 980 CMR 13.00).

- Điều kiện chung – Hội đồng định vị thiết lập các điều kiện chung liên quan đến các giai đoạn thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và ngừng hoạt động của CEIF; một số có thể áp dụng cho tất cả các CEIF, trong khi những điều kiện khác là các điều kiện cụ thể về công nghệ. Các Điều kiện chung được tổ chức theo loại giấy phép và cũng chỉ định các PEA có thẩm quyền bình thường liên quan trực tiếp nhất đến đối tượng của điều kiện. Xem 980 CMR 13.00 Hướng dẫn Đăng ký, Tệp đính kèm 1: Các điều kiện và yêu cầu chung đối với Giấy phép Hợp nhất EFSB
- Trước khi nộp đơn - Người nộp đơn sẽ bao gồm các điều kiện được đề xuất được thảo luận trong quá trình tham vấn trước khi nộp đơn với các cơ quan và đại diện cộng đồng trong quá trình tham gia trước khi nộp đơn vào Đơn đăng ký của họ (980 CMR 16.00). Người nộp đơn được yêu cầu chia sẻ dự thảo đơn xin giấy phép và dự thảo giấy phép trong quá trình tham vấn bắt buộc với Văn phòng Đạo luật Chính sách Môi trường Massachusetts ("MEPA") và các cơ quan cấp phép khác của tiểu bang và địa phương. 980 CMR 16.06 (1) (a) (3) & (4). Người nộp đơn cũng được yêu cầu nộp dự thảo đơn xin giấy phép và dự thảo giấy phép tại thời điểm Thông báo trước khi nộp đơn. 980 CMR 16.10 (2). Cả dự thảo đơn xin giấy phép và dự thảo giấy phép phải phản ánh các điều kiện do Người nộp đơn đề xuất, bao gồm cả việc sử dụng / điều chỉnh các Điều kiện chung.
- Đơn đăng ký tại Xác định tính đầy đủ - Đơn đăng ký tạo thành cốt lõi của những gì có thể được phê duyệt một cách xây dựng là "Đơn đăng ký hoàn chỉnh". Thuộc tính

Việc Chủ tọa xác định rằng Đơn đăng ký là "tuân thủ đáng kể và quan trọng" với các yêu cầu về Đơn đăng ký của Hội đồng đảm bảo rằng Đơn đăng ký bao gồm tất cả các yêu cầu để xét xử. 980 CMR 13.06 (2). Tương tự như nộp trước khi nộp đơn, quy định này cũng yêu cầu nộp các giấy phép dự thảo do Người nộp đơn đề xuất, bao gồm các Điều kiện chung, có thể được sửa đổi hoặc bổ sung bởi Người nộp đơn. 980 CMR 13.05(1). Các PEA được cung cấp khoảng thời gian 21 ngày sau khi Đơn được nộp để đưa ra nhận xét về việc liệu Đơn có những thiếu sót đáng kể và quan trọng hay không. 980 CMR 13.06 (3) (c).

- Tuyên bố về các điều kiện giấy phép được đề xuất của các bên và PEA - Không ít hơn ba tuần trước phiên điều trần bằng chứng ban đầu, các Bên và PEA sẽ có cơ hội nộp các điều kiện giấy phép được đề xuất của họ. 980 CMR 13.07 (3).
- Hội nghị Điều kiện – Sau khi hồ sơ chứng cứ hoàn tất, Chủ tọa sẽ cung cấp cho mỗi Bên một bản dự thảo các điều kiện được đề xuất cho CEIF, trước Hội nghị Điều kiện. Các điều kiện có thể bao gồm các Điều kiện chung mà Chủ tọa cho là phù hợp, bất kỳ điều kiện Giấy phép được đề xuất nào do một Bên hoặc PEA đệ trình, các điều kiện do Người nộp đơn đề xuất trong Đơn đăng ký của mình và các điều kiện được đề xuất khác. 980 CMR 13.07 (6). Chủ tọa sẽ giải thích lý do chấp nhận hoặc từ chối từng điều kiện được đề xuất.

980 CMR 13.07 (6). Sau Hội nghị Điều kiện, Chủ tọa sẽ cung cấp cho các Bên và PEA danh sách các Điều kiện và yêu cầu của Giấy phép Hợp nhất do Chủ tọa đề xuất (Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa). 980 CMR 13.07 (6). Quá trình này dẫn đến các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép được Đề xuất của Chủ tọa. 980 CMR 13.07 (6).

Mỗi bước thủ tục này kết hợp thông tin và điều kiện cụ thể của dự án có thể được dựa vào trong trường hợp Phê duyệt mang tính xây dựng. Xem 980 CMR 17.02. Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa là đỉnh cao của nhiều tháng xét duyệt và tinh chỉnh, đồng thời thể hiện sự phản ánh tốt nhất về các điều kiện thích hợp cho một

phù hợp với mục đích của Đạo luật và nằm trong phạm vi thực hiện đúng phán quyết quy định và thẩm quyền của Hội đồng Vị trí. Quy định Phê duyệt Xây dựng Cuối cùng yêu cầu Người nộp đơn bao gồm các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Khuyến nghị của Chủ tọa trong dự thảo Phê duyệt Xây dựng, với các sửa đổi được xác định rõ ràng và hạn chế.

980 CMR 17.02 (4) (c).

Quy định phê duyệt xây dựng cuối cùng cung cấp một quy trình để lấy ý kiến về dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng và sửa đổi các điều kiện. 980 CMR 17.02 (3) và (4). Quy định cuối cùng quy định rằng sau khi Người nộp đơn ban hành dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng, có từ bảy đến 14 ngày để lấy ý kiến về dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.02 (4). Sau khi nhận được ý kiến, Người nộp đơn có thể sửa đổi dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng của mình trong vòng bảy ngày để bao gồm các sửa đổi phù hợp với: (i) bằng chứng hồ sơ trong thủ tục tố tụng; (ii) thẩm quyền theo luật định của Hội đồng quản trị, hoặc (iii) các quy tắc, quy định hiện hành và thẩm quyền khác của Hội đồng quản trị như được quy định trong 980 CMR 2.02 (3). 980 CMR 17.02 (4). Chủ tọa có thêm bảy ngày để xem xét các sửa đổi của Người nộp đơn và sửa đổi những sửa đổi đó trong một số trường hợp hạn chế. 980 CMR 17.02 (4).

Quy định cuối cùng bao gồm hai điều khoản an toàn dự phòng mới: (1) nó cho phép Chủ tọa đẩy nhanh Hội nghị Điều kiện và Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Khuyến nghị nếu có vẻ như Hội đồng sẽ không đáp ứng thời hạn trước khi kết thúc các phiên điều trần bằng chứng; và (2) nó quy định rằng trong trường hợp Chủ tọa không hành động trước thời hạn bắt buộc và không khắc phục được việc không hành động trong vòng bảy ngày, Người nộp đơn có thể tiến hành bước tiếp theo của quy trình Phê duyệt Xây dựng. 980 CMR 17.02 (5) và (6).

Quy định cuối cùng cung cấp nội dung và hình thức của Phê duyệt mang tính xây dựng. 980 CMR 17.03. Quy định cuối cùng cung cấp quy trình mà theo đó Phê duyệt Xây dựng cuối cùng được ban hành bởi Hội đồng Vị trí theo quy định của pháp luật và được phân phối bởi Chủ tọa.

980 CMR 17.04. Cuối cùng, quy định cuối cùng nêu rõ rằng Giấy phép Phê duyệt Xây dựng đóng vai trò là sự phê duyệt tất cả các giấy phép và phê duyệt có liên quan từ tất cả các cơ quan tiểu bang, khu vực và địa phương cần thiết để xây dựng và vận hành Dự án. 980 CMR 17.05 (1). Các kháng cáo từ Phê duyệt Xây dựng do Hội đồng Vị trí ban hành được điều chỉnh bởi các điều khoản tương tự như điều chỉnh các quyết định đã được xét xử của Hội đồng Vị trí và tiến hành trực tiếp đến Tòa án Tư pháp Tối cao. 980 CMR 17.05 (2) và (3).

Quy định cuối cùng thực hiện các chỉnh sửa làm rõ khác. Hội đồng Vị trí nhận thấy rằng Quy định Phê duyệt Xây dựng Cuối cùng cung cấp một quy trình và kỳ vọng rõ ràng về những gì diễn ra nếu Hội đồng Vị trí không thể đáp ứng thời hạn theo luật định.

V. BỎ PHIẾU VÀ QUYẾT ĐỊNH

Hội đồng Vị trí theo đây bỏ phiếu thông qua Quy định Phê duyệt Xây dựng Cuối cùng để thực hiện các quy định của Đạo luật Khí hậu năm 2024, St. 2024, c. 239. Hội đồng Vị trí thông qua quy định mới 980 CMR 17.00: Phê duyệt mang tính xây dựng.



Joan Foster Evans, Esq.

Ngày 8 tháng 5 năm 2026

[Được phê duyệt] bởi [nhất trí] bỏ phiếu của Hội đồng Vị trí Cơ sở Năng lượng tại cuộc họp ngày 11 tháng 5 năm 2026, bởi các thành viên và người được chỉ định có mặt và bỏ phiếu. Bỏ phiếu [phê duyệt] quyết định cuối cùng: Rebecca L. Tepper, Bộ trưởng Bộ Năng lượng và Môi trường và Chủ tịch, Hội đồng Vị trí Cơ sở Năng lượng; Jeremy McDiarmid, Chủ tịch, Sở Tiện ích Công cộng; Elizabeth Mahony, Ủy viên, Bộ Tài nguyên Năng lượng; Bonnie Heiple, Ủy viên, Cục Bảo vệ Môi trường; Douglas Gutro, Giám đốc Văn phòng Quy định Giấy phép và người được chỉ định cho Eric Paley, Thư ký, Văn phòng Điều hành Phát triển Kinh tế; Tiến sĩ Robert Goldstein, Ủy viên, Bộ Y tế Công cộng; Thomas O'Shea, Ủy viên, Cục Cá và Trò chơi; và Joseph C. Bonfiglio, Thành viên Công cộng.

Rebecca L. Tepper, Chủ tịch  
Hội đồng Quản trị Cơ sở Năng  
lượng

Ngày [X]<sup>1</sup> tháng 5 năm 2026 này

**ĐÍNH KÈM 1 - QUY ĐỊNH CUỐI CÙNG 980 CMR 17.00**

## 980 CMR 17.00: BAN ĐỊNH VỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG

### 980 CMR 17.00: PHÊ DUYỆT MANG TÍNH XÂY DỰNG

#### Phần

- 17.01 : Mục đích và phạm vi.
- 17.02 : Thủ tục phê duyệt mang tính xây dựng.
- 17.03 : Nội dung và hình thức phê duyệt mang tính xây dựng.
- 17.04: Cấp phê duyệt mang tính xây dựng.
- 17.05: Hiệu lực của Quyết định và Quyền Kháng

#### cáo. 17.01: Mục đích và phạm vi.

- (1) Mục đích. 980 CMR 17.00 thiết lập các yêu cầu liên quan đến Phê duyệt mang tính xây dựng, mà Hội đồng sẽ ban hành nếu Quyết định Cuối cùng, theo 980 CMR 13.10: *Quyết định Giấy phép Hợp nhất EFSB*, không được Hội đồng ban hành, theo 980 CMR 13.02 (4) (a): *Khung thời gian xem xét*.
- (2) Phạm vi. 980 CMR 17.00 áp dụng cho mỗi Đơn đăng ký được nộp cho Hội đồng quản trị đề xin CEIF. MGL c. 164, §§ 69T, 69U, 69V. 980 CMR 17.00 sẽ không áp dụng cho Phán quyết De Novo theo 980 CMR 14.00.
- (3) Khả năng áp dụng của các phần trước đó. 980 CMR 1.00, 2.00, 13.00, 15.00 và 16.00 áp dụng cho 980 CMR 17.00, trừ khi có ghi chú khác.
- (4) Định nghĩa. Các định nghĩa trong 980 CMR 1.00 và 13.00 sẽ áp dụng cho 980 CMR 17.00. Đối với mục đích của 980 CMR 17.00, định nghĩa bổ sung sau đây được áp dụng trừ khi ngữ cảnh hoặc chủ đề yêu cầu một cách giải thích khác:

Phê duyệt mang tính xây dựng có nghĩa là Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Hợp nhất của Tiểu bang được phê duyệt (tự động) một cách xây dựng và được cấp theo quy định của pháp luật theo MGL c. 164, §§ 69T, 69U hoặc 69V và 980 CMR 17.05. Phê duyệt mang tính xây dựng có thể bao gồm các miễn trừ phân vùng, miễn là Người nộp đơn tại thời điểm Xác định Tính đầy đủ bao gồm yêu cầu miễn trừ phân vùng và Người nộp đơn bao gồm Tuyên bố Phân vùng theo 980 CMR 17.03 (1) (b) 4. Nội dung và hình thức của Phê duyệt mang tính xây dựng được định nghĩa trong 980 CMR 17.03.

#### 17.02 : Thủ tục phê duyệt mang tính xây dựng.

- (1) Đánh giá thủ tục. Ít nhất sáu mươi ngày trước thời hạn áp dụng được thiết lập bởi 980 CMR 13.02 (4) (a): *Khung thời gian xem xét*, Chủ tọa sẽ đánh giá tiến độ của thủ tục tố tụng để xác định xem có đảm bảo hợp lý rằng Hội đồng sẽ cấp Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Hợp nhất của Nhà nước trước thời hạn áp dụng hay không. Chủ tọa có thể tiến hành một cuộc họp tình trạng để thông báo đánh giá của họ về tiến độ của quá trình tố tụng.
- (2) Thông báo về khả năng phê duyệt mang tính xây dựng. Nếu Chủ tọa không tìm thấy sự đảm bảo hợp lý rằng Hội đồng sẽ đáp ứng thời hạn để ban hành Quyết định Cuối cùng, Chủ tọa sẽ, ít nhất sáu mươi ngày trước thời hạn áp dụng, chuẩn bị và

## 980 CMR 17.00: BAN ĐỊNH VỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG

cấp cho các Bên, Người tham gia hạn chế, Cơ quan Thực thi Giấy phép và Hội đồng Quản trị Thông báo về Khả năng Phê duyệt Xây dựng tham chiếu đến 980 CMR 17.02, nêu rõ rằng Phê duyệt mang tính xây dựng có khả năng xảy ra và mô tả lý do cho việc đánh giá đó.

(3) Ban hành dự thảo phê duyệt xây dựng. Trong vòng hai tuần sau khi ban hành Thông báo về Khả năng Phê duyệt Xây dựng, Người nộp đơn sẽ chuẩn bị và lưu hành dự thảo Phê duyệt Xây dựng vào danh sách dịch vụ do Chủ tọa chuẩn bị cho thủ tục tố tụng theo 980 CMR 1.03 (3): *Dịch vụ cho Hội đồng quản trị, Các bên và Người tham gia*, và bất kỳ Cơ quan Thực thi Giấy phép (PEA) bổ sung nào không có trong danh sách dịch vụ.

(a) Mẫu dự thảo phê duyệt xây dựng. Dự thảo Phê duyệt Xây dựng phải tuân thủ các yêu cầu của 980 CMR 17.03, ngoại trừ tài liệu sẽ có tiêu đề "Dự thảo Phê duyệt Xây dựng" và sẽ được đánh dấu "DỰ THẢO" trên tất cả các trang.

(b) Dự thảo phê duyệt mang tính xây dựng. Dự thảo Phê duyệt Xây dựng do Người nộp đơn chuẩn bị sẽ bao gồm: (i) Đơn đăng ký tại thời điểm Xác định Tính đầy đủ và các bản cập nhật cho Dự án được nộp theo 980 CMR 13.07 (1) (c): *Hồ sơ cập nhật*, và (ii) Các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Khuyến nghị do Chủ tọa ban hành theo 980 CMR 13.07 (6): *Hội nghị* Điều kiện, phù hợp với: (i) bằng chứng hồ sơ trong thủ tục tố tụng; (ii) thẩm quyền theo luật định của Hội đồng quản trị và (iii) các quy tắc, quy định hiện hành của Hội đồng quản trị và thẩm quyền khác như được quy định trong 980 CMR 2.02 (3): *Phạm vi xem xét*. Người nộp đơn có thể bao gồm việc sửa đổi một điều kiện có trong Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Khuyến nghị do Chủ tọa ban hành theo 980 CMR 13.07 (6): *Hội nghị Điều kiện*, trong dự thảo Phê duyệt Xây dựng, miễn là sửa đổi phù hợp với: (i) bằng chứng hồ sơ trong thủ tục tố tụng; (ii) thẩm quyền theo luật định của Hội đồng quản trị và (iii) các quy tắc, quy định hiện hành của Hội đồng quản trị và thẩm quyền khác như được quy định trong 980 CMR 2.02 (3): *Phạm vi xem xét*.

(4) Thời gian bình luận và cơ hội sửa đổi.

(a) Chủ tọa sẽ chỉ định thời gian lấy ý kiến, kéo dài ít nhất bảy ngày và không quá 14 ngày, kể từ khi ban hành dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng. Trong thời gian đó, những người nhận dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng có thể nộp ý kiến bằng văn bản liên quan đến dự thảo để đảm bảo tuân thủ 980 CMR 17.03.

(b) Trong vòng bảy ngày sau khi kết thúc thời gian lấy ý kiến, Người nộp đơn phải cập nhật dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng để bao gồm các sửa đổi phù hợp với: (i) bằng chứng hồ sơ trong thủ tục tố tụng; (ii) thẩm quyền theo luật định của Hội đồng quản trị, và (iii) các quy tắc, quy định hiện hành của Hội đồng quản trị và thẩm quyền khác như được quy định trong 980 CMR 2.02 (3): *Phạm vi xem xét* và lưu hành nó vào danh sách dịch vụ.

(c) Trong vòng bảy ngày sau đó, Chủ tọa có thể sửa đổi dự thảo Phê duyệt Xây dựng cập nhật do Người nộp đơn chuẩn bị nếu và trong phạm vi mà dự thảo Phê duyệt Xây dựng, như được Người nộp đơn sửa đổi sau thời gian lấy ý kiến được tổ chức theo 980 CMR 17.02 (4) (a), là

## 980 CMR 17.00: BAN ĐỊNH VỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG

không phù hợp với: (i) bằng chứng hồ sơ trong thủ tục tố tụng; (ii) thẩm quyền theo luật định của Hội đồng quản trị, hoặc (iii) các quy tắc, quy định hiện hành và thẩm quyền khác của Hội đồng quản trị như được quy định trong 980 CMR 2.02 (3): *Phạm vi xem xét*. Chủ tọa sẽ giải thích bất kỳ sửa đổi nào và đảm bảo tuân thủ 980 CMR 17.03.

(d) Dự thảo Phê duyệt Xây dựng do Chủ tọa cập nhật theo 980 CMR 17.02 (4) sẽ được ban hành dưới dạng Phê duyệt Xây dựng cuối cùng phù hợp với 980 CMR 17.04.

(5) Nếu Chủ tọa ban hành Thông báo về Khả năng Phê duyệt Xây dựng trước Hội nghị Điều kiện và ban hành các Điều kiện và Yêu cầu về Giấy phép Đề xuất của Chủ tọa, thì Chủ tọa có thể lên lịch Hội nghị Điều kiện sớm hơn quy định trong 980 CMR 13.07 (6): *Hội nghị Điều kiện*. Chủ tọa sẽ ban hành các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Khuyến nghị. Các bên sẽ có cơ hội bình luận về các Điều kiện và Yêu cầu Giấy phép Khuyến nghị phù hợp với 980 CMR 13.07 (3): *Thủ tục xét xử*. Quy trình cho dự thảo Phê duyệt mang tính xây dựng phải phù hợp với 980 CMR 17.02 (3) và Thời gian lấy ý kiến và Cơ hội sửa đổi phải phù hợp với 980 CMR 17.02 (4).

(6) Nếu Chủ tọa không hành động liên quan đến bất kỳ điều khoản nào của 980 CMR 17.00 trong khung thời gian được quy định, Chủ tọa sẽ có thêm bảy ngày để thực hiện bước thủ tục bị bỏ lỡ. Nếu Chủ tọa không hoàn thành bước thủ tục bị bỏ lỡ vào cuối bảy ngày bổ sung, bước thủ tục tiếp theo được yêu cầu trong 980 CMR 17.00 sẽ bắt đầu.

(7) Tiếp tục quyền ban hành quyết định về giấy phép hợp nhất hoặc giấy phép hợp nhất của nhà nước. Thông báo của Chủ tọa về Khả năng Phê duyệt Xây dựng sẽ không cấm Hội đồng ban hành Quyết định Cuối cùng theo 980 CMR 13.10: *Quyết định Giấy phép Hợp nhất EFSB*, về Giấy phép Hợp nhất EFSB trước khung thời gian xem xét theo luật định hiện hành theo 980 CMR 13.02 (4) (a): *Khung thời gian xem xét*.

### 17.03 : Nội dung và hình thức phê duyệt mang tính xây dựng.

(1) Nội dung. Phê duyệt mang tính xây dựng phải được lập thành văn bản và bao gồm các nội dung sau:

(a) Thông tin nhân danh.

1. Tên của Người nộp đơn, (các) số hồ sơ và tên dự án.
2. Tên, địa chỉ, số điện thoại và địa chỉ email của (các) đại diện của Người nộp đơn. Xem 980 CMR 13.01 (4): *Định nghĩa* và 13.03

(1) (a): *Mẫu Tóm tắt Đơn đăng ký*.

3. Mô tả của Người nộp đơn về Dự án, Địa điểm và Khu vực Xung quanh theo 980 CMR 13.03 (1) (b): *Mô tả về Dự án, Địa điểm và Khu vực Xung quanh*, bao gồm bất kỳ cập nhật nào trong hồ sơ bằng chứng của thủ tục tố tụng theo 980 CMR 13.07 (1) (c): *Hồ sơ cập nhật*.

(b) Giấy phép và phê duyệt bắt buộc.

980 CMR 17.00: BAN ĐỊNH VỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG

1. Danh sách. Danh sách tất cả các giấy phép và phê duyệt của tiểu bang, khu vực và địa phương được liệt kê trong Đơn đăng ký theo 980 CMR 13.05: *Yêu cầu xin giấy phép EFSB*.
  2. Yêu cầu giấy phép đại lý. Danh sách các yêu cầu về giấy phép đại lý dựa trên thông tin mới nhất do Người nộp đơn cung cấp.
  3. Dự thảo tài liệu. Tất cả các dự thảo giấy phép và phê duyệt do Người nộp đơn cung cấp theo 980 CMR 13.05 (1) (a), (b) (d): *Yêu cầu xin giấy phép hợp nhất EFSB: Giấy phép bắt buộc*, vì Người nộp đơn có thể đã cập nhật trong quá trình tố tụng theo 980 CMR 13.07 (1) (c): *Nộp hồ sơ cập nhật*.
  4. Tuyên bố phân vùng. Tuyên bố về các trường hợp miễn trừ phân vùng mà Người nộp đơn đã đưa vào Đơn đăng ký của mình tại Xác định tính đầy đủ.
- (c) Các điều kiện chung Áp dụng các điều kiện chung theo 980 CMR 13.09 (2): *Các điều kiện chung*, như được xác định trong "13.00: Hướng dẫn đăng ký giấy phép hợp nhất EFSB", Đính kèm 1: Các điều kiện và yêu cầu chung đối với Giấy phép Hợp nhất EFSB, trừ khi được thay thế rõ ràng bởi các Điều kiện và Yêu cầu về Giấy phép Khuyến nghị của Chủ tọa có trong dự thảo Phê duyệt Xây dựng theo 980 CMR 17.02.
- (d) Các điều kiện và yêu cầu về giấy phép được đề xuất của viên chức chủ tọa có trong dự thảo Phê duyệt Xây dựng theo 980 CMR 17.02.
- (e) Người nộp đơn sẽ nộp Lịch sử Thủ tục Rút gọn về cơ bản tuân thủ văn bản sau:

Người nộp đơn, \_\_\_\_\_[tên], đã nộp Đơn đăng ký của mình trên \_\_\_\_\_[ngày]. EFSB đã tiến hành Giấy phép Hợp nhất như \_\_\_\_\_. **Bật** \_\_\_\_\_[ngày], theo 980 CMR 13.06: *Xác định tính đầy đủ*, Chủ tọa đã ban hành Quyết định về tính đầy đủ. Xác định tính đầy đủ xác nhận rằng Người nộp đơn về cơ bản và vật chất tuân thủ từng yêu cầu nộp đơn. Hội đồng quản trị được yêu cầu, theo 980 CMR 13.02 (4): *Khung thời gian đánh giá*, ban hành quyết định cuối cùng về Giấy phép hợp nhất hoặc Giấy phép hợp nhất của Nhà nước bằng cách \_\_\_\_\_[ngày].

Hội đồng đã không cấp Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Hợp nhất của Nhà nước bằng cách \_\_\_\_ [ngày]. Do đó, theo M.G.L. c. 164, § 69T (đối với cơ sở hạ tầng năng lượng sạch lớn), § 69U (đối với cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối sạch nhỏ) hoặc § 69V (đối với cơ sở sản xuất năng lượng sạch nhỏ hoặc cơ sở lưu trữ năng lượng sạch nhỏ) Phê duyệt mang tính xây dựng của Dự án đã được ban hành. Người nộp đơn đã nhận được Phê duyệt Xây dựng, được cấp theo quy định của pháp luật theo MGL 164, §§ 69T, 69U hoặc 69V và 980 CMR 17.04 cho tất cả các tiểu bang, khu vực, bắt buộc

## 980 CMR 17.00: BAN ĐỊNH VỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG

và các giấy phép và phê duyệt địa phương được liệt kê trong phần b (1) của Phê duyệt xây dựng này như thể các dự thảo giấy phép kèm theo đã được ban hành ở dạng cuối cùng. Người nộp đơn cũng được cấp tất cả các miễn trừ phân vùng được yêu cầu như được đề cập trong phần b (3) của Phê duyệt xây dựng này.

(2) Tuyên bố về hiệu lực của quyết định và quyền kháng cáo. Phê duyệt mang tính xây dựng phải có văn bản của 980 CMR 17.05 (1) và 17.05 (2).

(3) Hình thức. Hội đồng có thể chỉ định hình thức của Phê duyệt mang tính xây dựng và có thể cung cấp một mẫu cho mục đích đó.

### 17.04 : Cấp phê duyệt mang tính xây dựng.

(1) Nếu Hội đồng chưa cấp Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Tiểu bang Hợp nhất theo 980 CMR 13.10: *Quyết định Giấy phép Hợp nhất EFSB*, trong khung thời gian luật định hiện hành theo 980 CMR 13.02 (4) (a): *Khung thời gian xem xét*, dự thảo Phê duyệt Xây dựng, được phát triển và sửa đổi theo 980 CMR 17.02, sẽ được coi là được ban hành vào ngày hạn chót áp dụng như Phê duyệt Xây dựng cuối cùng.

(2) Chủ tọa sẽ phân phối Phê duyệt mang tính xây dựng cuối cùng cho tất cả những người có quyền được thông báo trong vòng năm ngày làm việc kể từ khung thời gian xem xét áp dụng theo 980 CMR 13.02 (4) (a): *Khung thời gian xem xét*.

(3) Hồ sơ bằng chứng sẽ kết thúc khi phân phối Phê duyệt Xây dựng cuối cùng.

### 17.05 : Hiệu lực của Quyết định và Quyền Kháng cáo.

(1) Hiệu lực của quyết định. Theo MGL c. 164, §§69T (i), 69U (c), 69V (c), Phê duyệt Xây dựng đóng vai trò là sự phê duyệt tất cả các giấy phép và phê duyệt có liên quan từ tất cả các cơ quan tiểu bang, khu vực và địa phương được yêu cầu xây dựng và vận hành Dự án. Xem 980 CMR 17.03 (1).

(a) Không cơ quan tiểu bang, khu vực hoặc địa phương nào có thể yêu cầu bất kỳ sự chấp thuận, đồng ý, giấy phép, chứng chỉ hoặc điều kiện nào khác để xây dựng, vận hành hoặc bảo trì Dự án.

(b) Không cơ quan tiểu bang, khu vực hoặc địa phương nào có thể áp đặt hoặc thực thi bất kỳ luật, pháp lệnh, quy định, quy tắc hoặc quy định nào cũng như không thực hiện bất kỳ hành động nào, ngoài việc thực thi hợp lý các điều kiện và yêu cầu của Phê duyệt Xây dựng, điều đó sẽ trì hoãn hoặc ngăn cản việc xây dựng, vận hành hoặc bảo trì Dự án.

(2) Quyền kháng cáo. Theo MGL c. 164, §§ 69T, 69U hoặc 69V, Phê duyệt mang tính xây dựng được coi là quyết định cuối cùng và có thể kháng cáo theo MGL c. 164, § 69P. Thời hạn kháng cáo sẽ được tính từ ngày Chủ tọa phân phối Phê duyệt mang tính xây dựng theo 980 CMR 17.04 (2).

## 980 CMR 17.00: BAN ĐỊNH VỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG

(3) Phạm vi xem xét. Phạm vi của việc xem xét tư pháp như vậy được điều chỉnh bởi M.G.L. c. 164, § 69P. Phạm vi kháng cáo sẽ được giới hạn ở việc Phê duyệt mang tính xây dựng: (i) có phù hợp với Hiến pháp Khối thịnh vượng chung và Hiến pháp Hoa Kỳ hay không; (ii) được thực hiện theo các thủ tục được thiết lập trong M.G.L. c. 164, §§ 69H đến 69O, bao gồm, và §§ 69T đến 69W, bao gồm, và các quy tắc và quy định của Hội đồng đối với các điều khoản đó; (iii) được hỗ trợ bởi bằng chứng đáng kể về hồ sơ trong quá trình tố tụng của hội đồng quản trị; hoặc (iv) là tùy tiện, thất thường hoặc lạm dụng quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo MGL c. 164, §§ 69H đến 69O, bao gồm, và các phần §§ 69T đến 69W, bao gồm.

### CƠ QUAN QUẢN LÝ

980 CMR 17.00: MGL c. 164, §§69T (i), 69U (c), 69V (c).

**ĐÍNH KÈM 2 – BẢNG CHÚ GIẢI ĐỊNH NGHĨA**

## BẢNG ĐỊNH VỊ CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG BẢNG CHÚ GIẢI ĐỊNH NGHĨA

5/8/26

Tham vấn của Cơ quan có nghĩa là các thông tin liên lạc bằng văn bản, bằng miệng và các thông tin liên lạc khác với Chính quyền Địa phương và các cơ quan nhà nước có lợi ích trong việc cấp phép một LCEIF, SCEIF hoặc Cơ sở khác được đề xuất. 980 CMR 16.02.

Cơ sở phân hủy kỵ khí có nghĩa là một cơ sở: (i) tạo ra điện từ khí sinh học được tạo ra bằng cách phân hủy sinh học nhanh chóng của các vật liệu hữu cơ trong điều kiện kỵ khí được kiểm soát; và (ii) đã được Bộ Tài nguyên Năng lượng, phối hợp với Bộ Bảo vệ Môi trường, xác định để đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài nguyên Năng lượng là nguồn phát điện tái tạo Loại I theo MGL c. 25A, § 11F. 980 CMR 1.01 (4).

Cấu trúc phụ trợ có nghĩa là thiết bị hoặc cấu trúc mới hoặc mở rộng là một phần không thể thiếu trong hoạt động của bất kỳ CEIF hoặc Cơ sở nào. 980 CMR 1.01(4).

Người nộp đơn có nghĩa là Người nộp cho Hội đồng kiến nghị xây dựng Cơ sở, đơn xin Giấy phép Hợp nhất cho LCEIF hoặc SCEIF, đơn xin Giấy phép Hợp nhất của Nhà nước cho SCEIF hoặc đơn yêu cầu giấy chứng nhận tác động môi trường và nhu cầu công cộng. Người nộp đơn cũng có nghĩa là Người nộp đơn xin Giấy phép Địa phương Hợp nhất với Chính quyền Địa phương theo 225 CMR 29.00. 980 CMR 1.01 (4).

Đơn đăng ký có nghĩa là đệ trình lên Hội đồng, theo hình thức và chi tiết theo quy định của Hội đồng, bởi Người nộp đơn xin Giấy phép Hợp nhất EFSB với mục đích xây dựng, sở hữu hoặc vận hành Dự án CEIF. 980 CMR 13.01 (4).

Lợi ích có nghĩa là một tác động tích cực vì nó liên quan đến sức khỏe cộng đồng, môi trường hoặc trong việc cải thiện tác động của biến đổi khí hậu. Các lợi ích bao gồm, nhưng không giới hạn, tiếp cận với: tài nguyên thiên nhiên sạch, bao gồm không khí, tài nguyên nước và không gian mở; xây dựng sân chơi, lối đi giải trí ngoài trời, cơ sở vật chất và địa điểm; nguồn năng lượng tái tạo sạch; khả năng tiếp cận điện đáng tin cậy với giá cả phải chăng; cải thiện sức khỏe cộng đồng từ việc giảm ô nhiễm và các chất gây ô nhiễm môi trường; nâng cao cơ hội kinh tế - xã hội từ việc làm bổ sung, giáo dục, đào tạo, thu thuế; tăng cường thực thi môi trường; và tài trợ do EEA giải ngân hoặc quản lý. Để Hội đồng xem xét Lợi ích liên quan đến Dự án cho các mục đích của CIA, Lợi ích đó phải có mối liên hệ địa lý, kinh tế, sức khỏe cộng đồng hoặc khoa học với các khu vực chồng chéo giữa (các) Khu vực có gánh nặng và SGA của Dự án. Một lợi ích được đưa vào Thỏa thuận Lợi ích Cộng đồng không cần phải có mối liên hệ địa lý, kinh tế, sức khỏe cộng đồng hoặc khoa học với Tác động của Dự án. 980 CMR 15.02 (1).

Hội đồng có nghĩa là Hội đồng Vị trí Cơ sở Năng lượng được thành lập theo MGL c. 164, § 69H. 980 CMR 1.01 (4).

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào trong số mười một cá nhân được quy định trong 980 CMR 2.03 (1) hoặc bất kỳ cá nhân nào được chỉ định làm người được chỉ định theo các điều khoản của 980 CMR 2.03 (3). 980 CMR 1.01 (4).

Gánh nặng có nghĩa là một tác động tiêu cực như phá hủy, hư hỏng hoặc suy giảm tài nguyên thiên nhiên không đáng kể, bao gồm nhưng không giới hạn ở biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, xử lý nước thải không đúng cách, đổ chất thải rắn và các chất độc hại khác, tiếng ồn quá mức, các hoạt động hạn chế khả năng tiếp cận tài nguyên thiên nhiên và các cơ sở và địa điểm giải trí ngoài trời được xây dựng, không khắc phục đầy đủ ô nhiễm, giảm mực nước ngầm, suy giảm chất lượng nước, tăng lưu lượng lũ lụt hoặc nước mưa, và thiệt hại đối với đường thủy nội địa và các vùng nước, đất ngập nước, bờ biển và nước, rừng, không gian mở và sân chơi từ các hoạt động hoặc hoạt động công nghiệp, thương mại hoặc chính phủ hoặc tư nhân gây ô nhiễm hoặc làm thay đổi chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng. 980 CMR 15.02 (1).

Khu vực chịu gánh nặng có nghĩa là Nhóm Khối Thống Kê Dân Số, phải chịu gánh nặng môi trường không công bằng hoặc không công bằng hiện có hoặc hậu quả sức khỏe liên quan. 980 CMR 15.00 xác định Khu vực Gánh nặng là những khu vực có Điểm MassEnviroScreen (Điểm MES) từ 75 trở lên (tức là bằng hoặc cao hơn phân vị thứ 75, trên toàn tiểu bang) hoặc thu nhập hộ gia đình trung bình hàng năm từ 65 phần trăm trở xuống thu nhập trung bình hàng năm của hộ gia đình trên toàn tiểu bang. 980 CMR 15.02(1).

Nhóm Khối Thống Kê Dân Số có nghĩa là một phân khu thống kê của một khu vực điều tra dân số được Cục Điều tra Dân số Hoa Kỳ sử dụng để lập bảng và trình bày dữ liệu. Đây là một tập hợp các khối điều tra dân số và là đơn vị địa lý nhỏ nhất mà Cục điều tra dân số Hoa Kỳ công bố dữ liệu mẫu từ các cuộc khảo sát hộ gia đình của mình. 980 CMR 15.02 (1).

Chủ tịch có nghĩa là Chủ tịch Hội đồng Vị trí Cơ sở Năng lượng. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở hạ tầng năng lượng sạch (CEIF) có nghĩa là LCEGF, LCESF, LCTDIF, SCEGF, SCESF hoặc SCTDIF. CEIF không phải là Cơ sở như được định nghĩa trong MGL c. 164, § 69G. 980 CMR 1.01(4).

Điều kiện chung có nghĩa là một điều kiện hoặc yêu cầu do Hội đồng thiết lập đối với các loại CEIF cụ thể như được xác định trong "13.00: Hướng dẫn xin giấy phép hợp nhất EFSB", Tệp đính kèm 1: *Điều kiện và yêu cầu chung đối với giấy phép hợp nhất EFSB*. 980 CMR 13.01 (4).

Cộng đồng có nghĩa là tối thiểu các thành viên của công chúng cư trú hoặc làm việc trong khoảng cách được quy định trong 980 CMR 15.05 (1)(b) từ Ranh giới Cơ sở của một cơ sở được đề xuất. 980 CMR 16.02.

Xác định tính đầy đủ có nghĩa là phán quyết của Chủ tọa cho biết liệu Đơn đăng ký có tuân thủ về cơ bản và quan trọng các yêu cầu của Đơn đăng ký của Hội đồng hay không. 980 CMR 13.01 (4).

Giấy phép Hợp nhất có nghĩa là giấy phép do Hội đồng cấp cho LCEIF hoặc SCEIF bao gồm tất cả các giấy phép của thành phố, khu vực và tiểu bang mà LCEIF hoặc SCEIF sẽ cần

có được riêng lẻ, ngoại trừ một số giấy phép liên bang được ủy quyền cho các cơ quan tiểu bang cụ thể theo quyết định của Hội đồng. 980 CMR 1.01 (4).

Giấy phép Địa phương Hợp nhất có nghĩa là giấy phép do Chính quyền Địa phương cấp cho SCEIF bao gồm tất cả các giấy phép, phê duyệt hoặc ủy quyền bắt buộc của địa phương mà Người nộp đơn sẽ cần phải có được riêng từ Chính quyền Địa phương. 980 CMR 1.01(4).

Đơn xin giấy phép địa phương hợp nhất có nghĩa là đơn đăng ký của Người nộp đơn, theo hình thức và chi tiết như quy định trong 225 CMR 29.00, nếu không sẽ được chuyển đến Chính quyền địa phương để xin Giấy phép Địa phương Hợp nhất, nhằm mục đích xin phép xây dựng, sở hữu hoặc vận hành Dự án CEIF. Người nộp đơn có thể chọn nộp Đơn xin Giấy phép Địa phương Hợp nhất và Hội đồng có thể cấp Giấy phép Địa phương Hợp nhất như một phần của Giấy phép Hợp nhất EFSB, theo MGL c. 164 §§ 69T và 69U. Ngoài ra, Người nộp đơn có thể chọn sử dụng các mẫu đơn đăng ký PEA hiện có và nhận Giấy phép địa phương riêng lẻ theo MGL c. 164 §§ 69T và 69U. 980 CMR 13.01 (4).

Giấy phép Hợp nhất của Tiểu bang có nghĩa là giấy phép do Hội đồng cấp cho SCESF hoặc SCEGF bao gồm tất cả các giấy phép, phê duyệt hoặc ủy quyền của tiểu bang mà Người nộp đơn sẽ cần phải có được riêng lẻ từ các cơ quan nhà nước, chính quyền, hội đồng, ủy ban, văn phòng hoặc các tổ chức khác, ngoại trừ một số giấy phép liên bang nhất định được ủy quyền cho các cơ quan tiểu bang cụ thể theo quyết định của Hội đồng. 980 CMR 1.01 (4).

Xây dựng có nghĩa là công việc được thực hiện bởi Người nộp đơn, hoặc thay mặt cho Người nộp đơn, trên địa điểm Dự án CEIF, hoặc dọc theo tuyến đường của Dự án, nhưng sẽ không bao gồm các nghĩa vụ hợp đồng để mua các cơ sở hoặc thiết bị đó, hoặc công việc sơ bộ để tiếp tục cấp phép (ví dụ: khoan đất, khảo sát) mà không gây ra các tác động bất lợi đáng kể. 980 CMR 13.01 (4).

Phê duyệt mang tính xây dựng có nghĩa là Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Hợp nhất của Tiểu bang được phê duyệt (tự động) một cách xây dựng và được cấp theo quy định của pháp luật theo MGL c. 164, §§ 69T, 69U hoặc 69V và 980 CMR 17.05. Phê duyệt mang tính xây dựng có thể bao gồm các miễn trừ phân vùng, miễn là Người nộp đơn tại thời điểm Xác định Tính đầy đủ bao gồm yêu cầu miễn trừ phân vùng và Người nộp đơn bao gồm Tuyên bố Phân vùng theo 980 CMR 17.03 (1) (b) 4. Nội dung và hình thức của Phê duyệt mang tính xây dựng được định nghĩa trong 980 CMR 17.03.

Điểm Phù hợp theo tiêu chí cụ thể có nghĩa là điểm cho từng tiêu chí trong Báo cáo Phù hợp Địa điểm, được đánh giá theo các phương pháp được nêu trong Hướng dẫn Phù hợp Địa điểm, thể hiện sự phù hợp của địa điểm đối với một Cơ sở hạ tầng Năng lượng Sạch nhất định đối với từng tiêu chí. Các điểm này có thể dao động từ 0.0 (phù hợp nhất, tác động thấp nhất và / hoặc lợi ích lớn nhất) đến 5.0 (ít phù hợp nhất, tác động lớn nhất và / hoặc lợi ích thấp nhất). 980 CMR 15.02 (1).

Tác động tích lũy có nghĩa là các tác động kết hợp của các dự án, hoạt động, phát triển và các hoạt động kinh tế khác của tư nhân, công nghiệp, thương mại, liên bang, tiểu bang hoặc thành phố trong quá khứ và hiện tại, ngoài các tác động của Dự án được đề xuất đối với: (1) môi trường; (2) sức khỏe cộng đồng; và

(3) những tác động có thể lường trước được một cách hợp lý của biến đổi khí hậu. Đối với các mục đích của 980 CMR 15.00, Tác động tích lũy được xác định cho khu vực mà SGA của Dự án giao với một hoặc nhiều (các) Khu vực có gánh nặng. 980 CMR 15.02 (1).

Phân tích tác động tích lũy (CIA) có nghĩa là quá trình mà Người nộp đơn và Người bảo lãnh sẽ xác định, xem xét và giải quyết Tác động tích lũy của một Dự án, như được nêu rõ trong 980 CMR 15.00. Hội đồng xem xét CIA của Người nộp đơn theo 980 CMR 15.00. 980 CMR 15.02 (1).

Báo cáo Phân tích Tác động Tích lũy (Báo cáo CIA) có nghĩa là báo cáo bằng văn bản mà Người nộp đơn nộp như một phần của Đơn đăng ký hoặc kiến nghị xây dựng cho các Dự án hiện hành, theo 980 CMR 15.09: Nội dung của Báo cáo CIA. 980 CMR 15.02 (1).

Sở có nghĩa là Sở Tiện ích Công cộng Massachusetts. 980 CMR 1.01 (4).

Xét xử De Novo có nghĩa là một thủ tục xét xử trong đó Giám đốc sẽ xem xét đơn xin Giấy phép Địa phương Hợp nhất dựa trên bằng chứng được đệ trình trong thủ tục tố tụng có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin được đệ trình cho Chính quyền Địa phương như một phần của đơn xin SCEIF được đề xuất. 980 CMR 1.01 (4).

Giám đốc có nghĩa là cá nhân được Chủ tịch Sở Tiện ích Công cộng bổ nhiệm để chỉ đạo công việc của bộ phận vị trí và tiến hành công việc hàng ngày của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác do Chủ tịch ủy quyền. Giám đốc có thể ban hành các quyết định trong Phán quyết De Novo đối với các đơn xin Giấy phép địa phương theo MGL c. 164, § 69W. 980 CMR 1.01 (4).

Tác động bất lợi không cân xứng có nghĩa là Tác động của Dự án có khả năng làm trầm trọng thêm Chỉ số Nâng cao trong Khu vực có gánh nặng giao với SGA của Dự án. Như được sử dụng trong M.G.L. c. 164, §§ 69G và 69H, "tác động bất lợi không cân xứng" tương đương với "Tác động bất lợi không cân xứng". Tác động bất lợi không cân xứng đòi hỏi phải xem xét cả tác động tích cực và tiêu cực của dự án, và dẫn đến tác động tiêu cực ròng. 980 CMR 15.02 (1).

Phân phối có nghĩa là cung cấp điện như được định nghĩa trong MGL c. 164, § 1. 980 CMR 1.01 (4).

Bộ phận Tham gia Công chúng (DPP) có nghĩa là Bộ phận Tham gia của Công chúng tại Bộ được thành lập theo MGL c. 25, § 12T để hỗ trợ các bên liên quan điều hướng các yêu cầu trước khi nộp hồ sơ của Bộ và Hội đồng, làm rõ các yêu cầu nộp hồ sơ và xác định các cơ hội can thiệp. 980 CMR 16.02.

DOER có nghĩa là Bộ Tài nguyên Năng lượng Massachusetts. 980 CMR 1.01(4).

Ý kiến DPP có nghĩa là một thông tin liên lạc bằng văn bản từ Giám đốc DPP cho Hội đồng đánh giá xem Người nộp đơn đã hoàn thành các yêu cầu tham vấn và tham gia trước khi nộp đơn trong 980 CMR 16.00. 980 CMR 16.02.

Chỉ số Nâng cao cho Cơ sở hạ tầng Năng lượng Sạch ("CEIF") có nghĩa là Chỉ số trên phân vị thứ 50 trên toàn tiểu bang ở Massachusetts, trước khi xem xét các Tác động Dự án bổ sung. Đối với Cơ sở hạ tầng năng lượng liên quan đến nhiên liệu hóa thạch, mỗi Chỉ số được coi là một Chỉ số Nâng cao. Đối với các mục đích của 980 CMR 15.00, Chỉ số Nâng cao chỉ được xác định ở những khu vực mà SGA của Dự án giao với một hoặc nhiều Khu vực có gánh nặng. 980 CMR 15.02 (1).

Giấy phép Hợp nhất EFSB có nghĩa là Giấy phép Hợp nhất hoặc Giấy phép Hợp nhất của Tiêu bang. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở có nghĩa là bất kỳ "cơ sở" nào được mô tả trong MGL c. 164, §69G bao gồm:

- (a) bất kỳ tổ máy phát điện nào được thiết kế cho hoặc có khả năng hoạt động ở tổng công suất từ 25 megawatt trở lên, bao gồm các tòa nhà liên quan, Kết cấu phụ trợ, kết nối truyền tải và đường ống không phải là cơ sở khác và các cơ sở lưu trữ nhiên liệu;
- (b) một đường dây truyền tải điện mới có định mức thiết kế từ 69 kilovolt trở lên và có chiều dài từ một dặm trở lên trên một hành lang truyền tải mới;
- (c) một đường dây truyền tải điện mới có định mức thiết kế từ 115 kilovolt trở lên có chiều dài từ mười dặm trở lên trên hành lang truyền tải hiện có, ngoại trừ việc tái dẫn hoặc xây dựng lại đường dây truyền tải ở cùng một điện áp;
- (d) Cấu trúc phụ trợ là một phần không thể thiếu trong hoạt động của bất kỳ đường dây truyền tải nào là một cơ sở;
- (e) một đơn vị, bao gồm nhiều bể chứa và các tòa nhà và cấu trúc liên quan, được thiết kế hoặc có khả năng sản xuất hoặc lưu trữ khí đốt, ngoại trừ các đơn vị dưới kích thước ngưỡng tối thiểu theo quy định;
  1. một đơn vị có tổng công suất lưu trữ khí dưới 25,000 gallon và cũng có khả năng sản xuất dưới 2,000 MMBtu mỗi ngày;
  2. một đơn vị có mục đích chính là nghiên cứu, phát triển hoặc trình diễn công nghệ và có việc bán khí đốt, nếu có, là ngẫu nhiên cho mục đích chính đó; hoặc
  3. một bãi chôn lấp hoặc nhà máy xử lý nước thải.
- (f) Một đường ống mới để truyền khí có áp suất vận hành bình thường vượt quá 100 lbs. trên mỗi inch vuông, có chiều dài lớn hơn một dặm ngoại trừ việc tái cấu trúc, xây dựng lại hoặc chuyển tiếp các đường ống hiện có có cùng công suất; và
- (g) bất kỳ đơn vị mới nào, bao gồm các tòa nhà và cấu trúc liên quan, được thiết kế hoặc có khả năng lọc dầu, lưu trữ hơn 500.000 thùng hoặc trung chuyển dầu hoặc các sản phẩm dầu tinh chế và bất kỳ đường ống mới nào để vận chuyển dầu hoặc các sản phẩm dầu tinh chế có chiều dài lớn hơn một dặm ngoại trừ việc tái cấu trúc, xây dựng lại hoặc chuyển tiếp các đường ống hiện có có cùng công suất. 980 CMR 1.01 (4).

Ranh giới cơ sở có nghĩa là ranh giới ngoài cùng của địa điểm Dự án (chẳng hạn như tòa nhà Dự án hoặc các cấu trúc khác, hoặc các khu vực ngoài cùng của hoạt động xây dựng hoặc xáo trộn), hoặc đường hàng rào Dự án. Đối với các dự án tuyến tính hoặc các thành phần của dự án, chẳng hạn như đường dây truyền tải hoặc đường ống, Ranh giới Cơ sở sẽ là rìa của quyền ưu tiên. 980 CMR 15.02 (1).

Quyết định cuối cùng của chính quyền địa phương có nghĩa là Giấy phép địa phương hợp nhất do chính quyền địa phương cấp, chính quyền địa phương từ chối đơn xin giấy phép địa phương hợp nhất hoặc phê duyệt mang tính xây dựng đối với đơn xin giấy phép địa phương hợp nhất, theo 225 CMR 29.00. 980 CMR 14.01.

Cơ sở hạ tầng năng lượng liên quan đến nhiên liệu hóa thạch có nghĩa là các Cơ sở thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo M.G.L. c. 164, §§ 69J, 69J1/4, không phải là CEIF. 980 CMR 15.02 (1).

Khí có nghĩa là nguồn năng lượng bao gồm khí tự nhiên, không khí propan, khí tự nhiên tổng hợp, khí tự nhiên hóa lỏng, khí tự nhiên tái tạo và hydro. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở phát điện có nghĩa là bất kỳ tổ máy phát điện nào được thiết kế cho hoặc có khả năng hoạt động ở tổng công suất từ 25 megawatt trở lên, không phải là LCEGF hoặc SCEGF, bao gồm các tòa nhà liên quan, Kết cấu phụ trợ, kết nối đường ống và truyền tải không phải là cơ sở và cơ sở lưu trữ nhiên liệu. 980 CMR 1.01(4).

Giao hàng tận tay có nghĩa là giao hàng bằng các phương thức khác ngoài thư trả trước của Hoa Kỳ (ví dụ: Chuyển phát nhanh Liên bang hoặc dịch vụ chuyển phát nhanh trả phí). Giao hàng tận tay sẽ không bao gồm việc giao hàng bằng các phương tiện điện tử như fax hoặc e-mail trừ khi được Chủ tọa cho phép. 980 CMR 1.01 (4).

Chỉ số có nghĩa là một thước đo thống kê, được sử dụng để đánh giá mức độ phơi nhiễm môi trường, tác động môi trường, tác động khí hậu, dân số nhạy cảm và các yếu tố kinh tế xã hội của Nhóm Khối Thống Kê Dân Số. 980 CMR 15.02(1).

Các bên liên quan chính có nghĩa là, tối thiểu, các nhóm lợi ích công cộng, các tổ chức phục vụ cộng đồng địa phương trong vùng lân cận của Dự án được đề xuất có thể bị ảnh hưởng bởi Dự án được đề xuất; các thành viên của Dự án, bao gồm cư dân (cả chủ sở hữu và người thuê) và doanh nghiệp; các tổ chức dựa vào cộng đồng, các quan chức thành phố được bầu hoặc bổ nhiệm (ví dụ: thị trưởng hoặc quản lý thị trấn / thành phố, các thành viên Hội đồng / Hội đồng lựa chọn có liên quan, Chủ tịch Ủy ban Bảo tồn, Ban Kế hoạch, Ban Phân vùng và Trưởng Sở Công chính), cán bộ quy hoạch khu vực, đại diện của các nhóm lao động (ví dụ: người dân địa phương công đoàn, hội đồng thương mại xây dựng, hội đồng lao động trung ương và AFL-CIO của Massachusetts) và các chương trình học nghề, và các Bộ lạc được liên bang công nhận, được tiểu bang công nhận hoặc được tiểu bang công nhận. 980 CMR 16.02.

Kế hoạch Tiếp cận Ngôn ngữ có nghĩa là Kế hoạch Tiếp cận Ngôn ngữ do Hội đồng thiết lập theo Lệnh Hành pháp số 615. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở sản xuất năng lượng sạch lớn (LCEGF) có nghĩa là cơ sở hạ tầng sản xuất năng lượng có công suất không nhỏ hơn 25 megawatt là Cơ sở phân hủy kỵ khí, Cơ sở năng lượng mặt trời hoặc Cơ sở gió, bao gồm bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của LCEGF. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở hạ tầng năng lượng sạch lớn (LCEIF) có nghĩa là LCEGF, LCESF hoặc LCTDIF. 980 CMR 1.01(4).

Cơ sở lưu trữ năng lượng sạch lớn (LCESF) có nghĩa là hệ thống lưu trữ năng lượng như được định nghĩa theo MGL c. 164, § 1, với công suất định mức không nhỏ hơn 100 megawatt giờ, bao gồm bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của LCESF. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối sạch lớn (LCTDIF) có nghĩa là cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối điện và cơ sở hạ tầng phụ trợ liên quan, đó là:

- (a) một đường dây truyền tải điện mới có định mức thiết kế không nhỏ hơn 69 kilovolt và có chiều dài không nhỏ hơn 1 dặm trên một hành lang truyền tải mới, bao gồm bất kỳ Kết cấu phụ trợ nào là một phần không thể tách rời trong hoạt động của đường dây truyền tải;

(b) một đường dây truyền tải điện mới có định mức thiết kế không nhỏ hơn 115 kilovolt có chiều dài không nhỏ hơn 10 dặm trên hành lang truyền tải hiện có ngoại trừ các đường dây truyền tải được tái dẫn hoặc xây dựng lại ở cùng một điện áp, bao gồm bất kỳ Kết cấu phụ trợ nào là một phần không thể tách rời của hoạt động của đường dây truyền tải;

(c) bất kỳ cơ sở hạ tầng truyền tải điện mới nào khác yêu cầu miễn trừ phân vùng, bao gồm các trạm biến áp truyền tải độc lập và nâng cấp và bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của đường dây truyền tải; và

(d) các cơ sở cần thiết để kết nối điện gió ngoài khơi với lưới

điện. LCTDIF sẽ là:

(a) được thiết kế, toàn bộ hoặc một phần, để kết nối trực tiếp hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối CEIF với lưới điện;

(b) được phê duyệt bởi nhà điều hành truyền tải khu vực liên quan đến việc kết nối CEIF;

(c) đề xuất đảm bảo độ tin cậy và ổn định lưới điện; hoặc

(d) được thiết kế để giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc điện khí hóa các lĩnh vực xây dựng và giao thông.

LCTDIF sẽ không bao gồm cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối mới chỉ kết nối với việc sản xuất năng lượng mới và hiện có chạy bằng nhiên liệu hóa thạch vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026. 980 CMR 1.01 (4).

Người tham gia có giới hạn có nghĩa là bất kỳ Người nào được phép tham gia vào thủ tục xét xử theo MGL c. 30A, § 10 và 980 CMR 1.05 (2). Người tham gia hạn chế không phải là một bên. 980 CMR 1.01 (4).

Chính quyền địa phương có nghĩa là chính quyền thành phố hoặc khu vực, hội đồng, ủy ban, văn phòng hoặc tổ chức khác, như được định nghĩa trong MGL c. 25A, § 21, có thẩm quyền cấp ít nhất một giấy phép cho LCEIF hoặc SCEIF nếu không có Giấy phép Hợp nhất. Chính quyền địa phương thực thi các phần của Giấy phép Hợp nhất liên quan đến đối tượng trong phạm vi quyền hạn của họ như thể phần đó của Giấy phép Hợp nhất đã được Chính quyền Địa phương cấp trực tiếp. 980 CMR 1.01 (4).

Đại diện Chính quyền Địa phương có nghĩa là Giám đốc Hành chính của Chính quyền Địa phương, hoặc (các) người được chỉ định của họ, theo 225 CMR 29.02. 980 CMR 1.01 (4).

Yêu cầu xem xét tại địa phương dựa trên việc thiếu nguồn lực có nghĩa là thông báo do chính quyền địa phương đệ trình rằng các nguồn lực, năng lực hoặc nhân sự của họ không cho phép xem xét Đơn xin Giấy phép Địa phương Hợp nhất của SCEIF trong khung thời gian tối đa 12 tháng bắt buộc để Chính quyền Địa phương xem xét. 980 CMR 14.01.

MassEnviroScreen (MES) có nghĩa là một công cụ lập bản đồ dựa trên GIS được phát triển và quản lý bởi Văn phòng Công bằng và Công bằng Môi trường, sử dụng các Chỉ số để tạo Điểm MES và cung cấp dữ liệu Chỉ số cho mọi Nhóm Khối Thống Kê Dân Số trên toàn Khối thịnh vượng chung. 980 CMR 15.02(1).

Điểm MassEnviroScreen (Điểm MES) có nghĩa là điểm số đầu ra từ MES. 980 CMR 15.02 (1).

Văn phòng MEPA có nghĩa là Văn phòng Đạo luật Chính sách Môi trường Massachusetts trong Văn phòng Điều hành Các vấn đề Năng lượng và Môi trường quản lý MEPA và 301 CMR 11.00. 980 CMR 16.02.

Giấy phép Bộ trưởng có nghĩa là giấy phép hoặc phê duyệt không tùy ý cho Dự án CEIF đáp ứng các quy tắc và tiêu chuẩn khách quan, được xác định trước và thường được phê duyệt trong một quy trình hành chính hợp lý, có thời hạn, không liên quan đến việc xét xử. Giấy phép Bộ trưởng thường được cấp sau khi các giấy phép xét xử hoặc tùy ý khác được cấp và dự án đang ở trạng thái hoàn thành thiết kế nâng cao hơn, trước khi dự định bắt đầu xây dựng hoặc vận hành Dự án CEIF. 980 CMR 13.01(4).

Thông báo về tính đầy đủ có nghĩa là thông báo của Chủ tọa rằng Đơn đăng ký tuân thủ về cơ bản và vật chất tất cả các yêu cầu của Đơn đăng ký. 980 CMR 13.01 (4).

Địa điểm hoặc Tuyến đường Thay thế được Lưu ý có nghĩa là một địa điểm hoặc tuyến đường mà Người nộp đơn đã đệ trình để Hội đồng xem xét, ngoài Địa điểm hoặc Tuyến đường được đề xuất và cung cấp Thông báo cho những người bị ảnh hưởng và những người khác liên quan đến địa điểm hoặc tuyến đường này. 980 CMR 15.00 không áp đặt cho Người nộp đơn nghĩa vụ đề xuất một địa điểm hoặc tuyến đường thay thế nhưng thừa nhận rằng trong một số trường hợp nhất định, Người nộp đơn có thể được yêu cầu làm như vậy hoặc có thể chọn làm như vậy. 980 CMR 15.02 (1).

OEJE có nghĩa là Văn phòng Công lý và Công bằng Môi trường trong Văn phòng Điều hành Các vấn đề Năng lượng và Môi trường, như được thành lập trong MGL c. 21A, § 29. 980 CMR 16.02

Bên có nghĩa là người nộp đơn, bất kỳ Người nào được phép can thiệp vào thủ tục xét xử theo MGL c. 30A, § 1 (3) và 980 CMR 1.05 (1), hoặc bất kỳ Người nào can thiệp vào thủ tục xét xử theo quyền. 980 CMR 1.01 (4).

Người có nghĩa là thể nhân, công ty hợp danh, công ty, hiệp hội, xã hội, cơ quan, cơ quan, bộ phận hoặc bộ phận của Khối thịnh vượng chung, hoặc bất kỳ cơ quan chính trị hoặc phân khu chính trị nào của Khối thịnh vượng chung bao gồm các công ty thành phố. 980 CMR 1.01(4).

Giấy phép có nghĩa là giấy phép, ủy quyền, xác định, giấy phép hoặc phê duyệt của thành phố, khu vực hoặc tiểu bang mà nếu không sẽ được yêu cầu riêng lẻ để xây dựng và vận hành Dự án CEIF, nếu không có Giấy phép Hợp nhất EFSB. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ quan Thực thi Giấy phép (PEA) có nghĩa là cơ quan, cơ quan, hội đồng, ủy ban, văn phòng hoặc tổ chức khác có thẩm quyền cấp ít nhất một Giấy phép cho Dự án CEIF trong trường hợp không có Giấy phép Hợp nhất EFSB. PEA thực thi các phần của Giấy phép Hợp nhất EFSB liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của họ như thể các phần đó đã được PEA cấp trực tiếp. PEA có thể bao gồm chính quyền địa phương và đại diện chính quyền địa phương. 980 CMR 13.01(4).

Cơ quan Tư vấn Giấy phép (PAA) có nghĩa là cơ quan, cơ quan, hội đồng, ủy ban, văn phòng hoặc tổ chức khác của thành phố, khu vực hoặc tiểu bang sẽ tư vấn cho PEA về giấy phép được đề xuất

các điều kiện về việc cấp ít nhất một Giấy phép cho Dự án CEIF mà nếu không sẽ được cấp mà không có Giấy phép Hợp nhất EFSB, nhưng không có thẩm quyền cấp (các) Giấy phép đó. 980 CMR 13.01(4).

Danh sách Kiểm tra Tình trạng Tham gia Trước khi nộp đơn có nghĩa là một tài liệu do Người nộp đơn nộp với DPP khoảng giữa Giai đoạn Tiếp cận Trước khi nộp hồ sơ liệt kê tình trạng của các yêu cầu tham vấn và tham gia trước khi nộp hồ sơ và bao gồm tài liệu hỗ trợ được xác định trong 980 CMR 16.00. Danh sách kiểm tra phải bao gồm chứng thực của Người nộp đơn rằng tất cả các tuyên bố có trong đó là đúng. 980 CMR 16.02.

Danh sách kiểm tra hoàn thành cam kết trước khi nộp đơn có nghĩa là tài liệu phản ánh các yêu cầu tham vấn và tham gia trước khi nộp đơn đã hoàn thành do Người nộp đơn nộp cho DPP, Hội đồng quản trị, Chính quyền địa phương và các cơ quan cấp phép của tiểu bang khi hoàn thành Thời gian tiếp cận trước khi nộp đơn và cùng với Thông báo trước khi nộp đơn. Người nộp đơn sẽ nộp tài liệu hỗ trợ được xác định trong 980 CMR 16.00 cho DPP khi hoàn thành Giai đoạn Tiếp cận Trước khi nộp đơn. Nếu không thể hoàn thành một số yêu cầu tiếp cận cộng đồng hoặc tham vấn của cơ quan, Người nộp đơn phải đính kèm một tuyên bố làm rõ lý do hoặc từ bỏ hoặc từ bỏ một phần đã được DPP yêu cầu và phê duyệt theo 980 CMR 16.03 (1). Danh sách kiểm tra phải bao gồm chứng thực của Người nộp đơn rằng tất cả các tuyên bố có trong đó là đúng. 980 CMR 16.02.

Thông báo trước khi nộp đơn có nghĩa là Thông báo về ý định nộp Đơn do Người nộp đơn nộp cho DPP, Hội đồng quản trị và Chính quyền địa phương và các cơ quan cấp phép của tiểu bang không ít hơn 60 ngày và không quá 90 ngày trước khi nộp Đơn hoặc kiến nghị xây dựng với Hội đồng. 980 CMR 16.02.

Thời gian tiếp cận trước khi nộp hồ sơ có nghĩa là khoảng thời gian từ khi bắt đầu các hoạt động tham vấn và tham gia trước khi nộp hồ sơ được quy định trong 980 CMR 16.04 và việc gửi Thông báo trước khi nộp hồ sơ cho Hội đồng quản trị và DPP. Đối với các mục đích của 980 CMR 16.00, Thời gian Tiếp cận Trước khi nộp đơn bắt đầu khi Người nộp đơn gặp DPP và OEJE. Người nộp đơn có thể gặp các bên liên quan trước khi bắt đầu Thời gian Tiếp cận Trước khi nộp đơn. 980 CMR 16.02.

Chủ toa có nghĩa là nhân viên Hội đồng quản trị được Giám đốc chỉ định để tiến hành các thủ tục xét xử đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng. 980 CMR 1.01 (4).

Dự án có nghĩa là các cấu trúc, thiết bị, cơ sở vật chất và mục đích sử dụng đất, cũng như việc xây dựng và vận hành chúng, mà người nộp đơn yêu cầu sự chấp thuận, giấy phép hoặc ủy quyền của Hội đồng. Các yếu tố cụ thể của một Dự án sẽ là duy nhất trong mỗi thủ tục. 980 CMR 1.01 (4).

Tác động của Dự án là tác động đến môi trường, điều kiện kinh tế xã hội và sức khỏe cộng đồng, hoặc khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, do việc xây dựng và vận hành Dự án. Tác động của Dự án có thể là tích cực hoặc tiêu cực. 980 CMR 15.02 (1).

Địa điểm hoặc Tuyến đường được đề xuất có nghĩa là vị trí ưa thích của Người nộp đơn cho địa điểm hoặc tuyến đường của Dự án mà người nộp đơn đệ trình để Hội đồng phê duyệt. 980 CMR 15.02 (1).

Hành động khắc phục có nghĩa là một hành động được thực hiện để tránh, giảm thiểu hoặc giảm thiểu một hoặc nhiều Tác dụng phụ không cân xứng. 980 CMR 15.02 (1).

Dấu chân địa điểm có nghĩa là diện tích đất và nước được bao quanh bởi thiết bị của CEIF, cộng với bất kỳ vùng đất nào bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc xây dựng CEIF, bao gồm nhưng không giới hạn ở đất được thay đổi để giải phóng mặt bằng, phân loại và đường bộ. 980 CMR 15.02 (1).

Công cụ lập bản đồ phù hợp với địa điểm có nghĩa là một công cụ lập bản đồ dựa trên web do EEA thiết lập và duy trì theo Hướng dẫn về sự phù hợp của địa điểm, chứa các lớp dữ liệu hệ thống thông tin địa lý được sử dụng để xác định Điểm phù hợp theo tiêu chí cụ thể. Công cụ lập bản đồ sẽ có khả năng tự động tính toán Điểm phù hợp theo tiêu chí cụ thể của CEIF bằng cách mô tả Dấu chân địa điểm CEIF trong công cụ lập bản đồ. 980 CMR 15.02 (1).

Hướng dẫn về sự phù hợp của địa điểm có nghĩa là hướng dẫn và tiêu chí để đánh giá sự phù hợp của vị trí được đề xuất của CEIF, do Văn phòng Điều hành Các vấn đề Năng lượng và Môi trường thiết lập, theo MGL c. 21A, § 30. 980 CMR 13.01 (4).

Báo cáo Phù hợp Địa điểm có nghĩa là một báo cáo bằng văn bản ghi lại Điểm Phù hợp theo Tiêu chí cụ thể của Người nộp đơn, bất kỳ Công cụ sửa đổi Điểm phù hợp với Địa điểm nào, như được định nghĩa trong Hướng dẫn về Phù hợp với Địa điểm, Người nộp đơn đang tìm cách nộp đơn và bất kỳ tài liệu hỗ trợ bắt buộc nào khác, theo hình thức và cách thức do EEA thiết lập, với sự tham vấn của Hội đồng quản trị và Bộ Tài nguyên Năng lượng. 980 CMR 15.02(1).

Công cụ sửa đổi Điểm phù hợp với địa điểm có nghĩa là các điều chỉnh tích cực hoặc tiêu cực đối với Điểm phù hợp theo tiêu chí cụ thể của CEIF phản ánh tiềm năng phát triển hoặc lợi ích xã hội và môi trường, như được quy định trong Hướng dẫn về sự phù hợp của địa điểm. 980 CMR 13.01(4).

Cơ sở sản xuất năng lượng sạch nhỏ (SCEGF) có nghĩa là cơ sở hạ tầng sản xuất năng lượng có công suất dưới 25 megawatt là Cơ sở phân hủy kỵ khí, Cơ sở năng lượng mặt trời hoặc Cơ sở gió, bao gồm bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của SCEGF. 980 CMR 1.01(4).

Cơ sở hạ tầng năng lượng sạch nhỏ (SCEIF) có nghĩa là SCEGF, SCESF hoặc SCTDIF. 980 CMR 1.01(4).

Cơ sở lưu trữ năng lượng sạch nhỏ (SCESF) có nghĩa là hệ thống lưu trữ năng lượng như được định nghĩa trong

M.G.L. c. 164, § 1, với công suất định mức dưới 100 megawatt giờ, bao gồm bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của SCESF. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối sạch nhỏ (SCTDIF) có nghĩa là cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối điện và cơ sở hạ tầng phụ trợ liên quan, bao gồm:

- (a) các dự án tái dẫn hoặc xây dựng lại đường dây truyền tải điện;
- (b) đường dây truyền tải điện mới hoặc thay đổi đáng kể nằm trong hành lang truyền tải hiện có dài không quá 10 dặm, bao gồm bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của đường dây truyền tải;

- (c) đường dây truyền tải điện mới hoặc thay đổi đáng kể nằm trong hành lang truyền tải mới dài không quá 1 dặm, bao gồm bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của đường dây truyền tải;
- (d) bất kỳ cơ sở hạ tầng truyền tải điện nào khác, bao gồm các trạm biến áp truyền tải độc lập và nâng cấp và bất kỳ Cấu trúc phụ trợ nào là một phần không thể thiếu trong hoạt động của đường dây truyền tải và không yêu cầu miễn trừ phân vùng; và
- (e) các dự án cấp phân phối điện đáp ứng một ngưỡng nhất định, theo quyết định của Bộ Tài nguyên Năng lượng.

SCTDIF là:

- (a) được thiết kế, toàn bộ hoặc một phần, để kết nối trực tiếp hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối CEIF với lưới điện;
- (b) được thiết kế để đảm bảo độ tin cậy và ổn định của lưới điện; hoặc
- (c) được thiết kế để giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc điện khí hóa các lĩnh vực xây dựng và giao thông. SCTDIF sẽ không bao gồm các cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối mới chỉ kết nối các thể hệ mới hoặc hiện có chạy bằng nhiên liệu hóa thạch với lưới điện vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026. 980 CMR 1.01 (4).

Cơ sở năng lượng mặt trời có nghĩa là một cơ sở gắn trên mặt đất sử dụng ánh sáng mặt trời để tạo ra điện. Công suất bảng tên cho Cơ sở năng lượng mặt trời sẽ được tính theo dòng điện một chiều. 980 CMR 1.01 (4).

Khu vực địa lý cụ thể (SGA) có nghĩa là khu vực mà một cơ sở được đề xuất có thể được đặt và được xác định dựa trên khoảng cách xuyên tâm cụ thể của cơ sở từ Ranh giới Cơ sở, như được Hội đồng thiết lập trong 980 CMR 15.05 (1). Mỗi Địa điểm hoặc Tuyến đường được đề xuất và mỗi Địa điểm hoặc Tuyến đường Thay thế được Thông báo, nếu có, đều có SGA riêng. 980 CMR 15.02 (1).

Cơ sở gió có nghĩa là một cơ sở trên bờ hoặc ngoài khơi sử dụng gió để tạo ra điện. 980 CMR 1.01(4).

**ĐÍNH KÈM 3 – DANH SÁCH NGƯỜI BÌNH LUẬN PHÊ DUYỆT MANG TÍNH XÂY DỰNG**

**Tệp đính kèm: Danh sách những người bình luận cho EFSB 25-10-D**

**Người bình luận bằng văn bản:**

1. Thị trấn Blandford (1/9/26)
2. Michael DeChiara (1/9/26)
3. BlueWave và New Leaf (1/9/26)
4. Công ty TNHH Lợi ích Công cộng Bảo tồn và Cơ sở hạ tầng Plymouth (4/10/26)
5. RENEW Đông Bắc và Liên minh Giao dịch Khí hậu (1/9/26, 4/17/26)
6. Tổ chức Luật Bảo tồn (1/9/26, 4/17/26)
7. Lưới điện quốc gia và Eversource (1/9/26, 3/12/26, 4/17/26)

**Người bình luận bằng miệng (từ ngày 7 tháng 1 và 26 tháng 2 năm 2026 Cuộc họp Hội đồng quản trị):**

8. David Rosenzweig (Eversource và National Grid 1/7/26, 2/26/26)
9. Diedre Matthews (Lưới điện quốc gia 1/7/26, 2/26/26)
10. Dierdre Buckley (Eversource 1/7/26)

Danh sách đầy đủ các nhận xét được đưa ra trong thủ tục tố tụng này có thể được tìm thấy trong Phòng hồ sơ: <https://eeaonline.eea.state.ma.us/dpu/fileroom/#/dockets/docket/12678>